**KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY TUẦN 5**

|  |  |
| --- | --- |
| **Từ 7/9/2024 đến 11/9/2024** | |
| |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài** | **Điều chỉnh** | | **Hai**  **(7/9)** | ***sáng*** | 1 | Chào cờ | Câu chuyện của tôi |  | | 2 | Toán 1 | Hỗn số |  | | 3 | Tiếng Việt 1 | *Trái cam* | Chia sẻ  Đọc thành tiếng | | 4 | Tiếng Việt 2 | *Trái cam* | Phần còn lại.  Tự đọc sách báo (HS làm ở nhà) | | ***Chiều*** | 1 | HĐTN | Đ/C Thu dạy |  | | 2 | Khoa học 1 | Đ/C Thu dạy |  | | 3 | Toán tăng | Bài tập phát triển năng lực Toán – Tuần 4 đề A |  | | **Ba**  **(8/9)** | ***Sáng*** | 1 | Đạo đức | Bài 2: Em tôn trọng sự khác biệt (Tiết 2). | QCN: Quyền sống; Quyền giữ gìn phát huy bản sắc; Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; Quyền bí mật đời sống riêng tư  (Khám phá HĐ 2: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi và Luyện tập BT 1,2) | | 2 | Đạo đức | Bài 2: Em tôn trọng sự khác biệt (Tiết 3). | QCN: Quyền sống; Quyền giữ gìn phát huy bản sắc; Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; Quyền bí mật đời sống riêng tư  (Luyện tập BT 3 : Xử lí tình huống) | | ***Chiều*** | 1 | Toán 2 | Phân số thập phân |  | | 2 | Tiếng Việt 3 | Luyện tập tả người (Tìm ý, lập dàn ý) |  | | 3 | TV tăng | **Ôn tập: Tả người**  (Tìm ý, lập dàn ýchi tiết) |  | | **Tư**  **(9/9)** | ***Sáng*** | 1 | Tiếng anh | Đ/C Thùy |  | | 2 | Tiếng anh | Đ/C Thùy |  | | 3 | Toán 3 | Số thập phân |  | | 4 | Tiếng Việt 4 | *Làm thủ công* |  | | ***Chiều*** | 1 | Thể dục | Đ/C Khiêm |  | | 2 | LS & ĐL 1 | Bài3.Biển,đảoViệtNam (Tiết 3) | HS luyện tập | | 3 | LS & ĐL 2 | Bài4.DâncưvàdântộcởViệt Nam (Tiết 1) | GD chính sách dân số  GDQPAN: Giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Giáo dục tình đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau.  (HĐ 1: Tìm hiểu về số dân của Việt Nam và tìm hiểu về gia tăng dân số.) | | **Năm**  **(10/9)** | ***Chiều*** | 1 | Toán 4 | Số thập phân (tiếp theo) |  | | 2 | Tiếng Việt 5 | *Làm thủ công* |  | | 3 | Khoa học 2 | Sự biến đổi hóa học của một số chất | HĐ 1  Dạy bù chiều thứ Sáu | | **Sáu**  **(11/9)** | ***Sáng*** | 1 | Toán 5 | Số thập phân (tiếp theo) |  | | 2 | Tiếng Việt 6 | Mở rộng vốn từ: Học hành |  | | 3 | Tiếng Việt 7 | Luyện tập tả người (Mở bài) |  | | 4 | Sinh hoạt | **HĐTN:** *Chủ đề 2: Hành trình khôn lớn (tháng 10):Kịch ứng tác Em của ngày hôm qua*  **Sinh hoạt lớp** | Dạy bù chiều thứ Sáu | | ***Chiều*** | 1 |  | Hội nghị viên chức |  | | 2 |  |  | | 3 |  |  | |

*Duyệt, ngày ..... tháng ..... năm 2024*

*Phó hiệu trưởng*

*Nguyễn Thị Hằng*

**Tuần 5**

*Thứ Hai ngày 7 tháng 10 năm 2024*

***Buổi sáng*****TIẾT 1: CHÀO CỜ**

***CHỦ ĐỀ 2: HÀNH TRÌNH KHÔN LỚN***

***CÂU CHUYỆN CỦA TÔI***

**MỤC TIÊU CHUNG CỦA CHỦ ĐỀ:**

*Sau chủ đề này, HS sẽ:*

* Nhận diện được sự thay đổi của bản thân thông qua các tư liệu, các sản phẩm được lưu giữ.
* Nhận diện được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Nhận diện được sự thay đổi của bản thân thông qua các tư liệu, các sản phẩm được lưu giữ.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Giới thiệu về bức ảnh kỉ niệm của bản thân.
* Nhận diện những thay đổi của bản thân.
* Đóng kịch về nội dung sự thay đổi của bản thân.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Phiếu tổng hợp tư liệu, sản phẩm cá nhân,…
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 4.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 5.  + Tiếp tục duy trì sĩ số.  + Thực hiện nghiêm túc việc để xe đạp đúng nơi qui định.  + Duy trì tốt việc mặc đồng phục theo những ngày qui định.  + Tích cực tập luyện 6 động tác thể dục giữa giờ và múa hát tập thế.  - Tuyên truyền măng non “ xây dựng tình bạn đẹp – Nói không với bạo lực học đường”.  + Tiếp tục thực hiện phong trào: ***“ Tiếng trống sạch trường, trường em xanh – sạch – đẹp”.***  **3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**  *- HS về lớp tiếp tục tham gia học tập tiết HĐTN của lớp mình.*  **. Mục tiêu:**Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Nghe giới thiệu hoạt động Viết câu chuyện về bản thân.  - Chia sẻ cảm nghĩ về ý nghĩa hoạt động.  **b. Cách tiến hành**  - Nhà trường tổ chức cho HSviết câu chuyện về bản thân. Các bài viết đến từ HS tất cả các khối lớp.    - GV gợi ý cho HS viết các nội dung sau:  *+ Một trải nghiệm thú vị của bản thân.*  *+ Một tình huống khiến bản thân trưởng thành hơn.*  *+ Một kỉ niệm khó quên bản thân trải qua...*  - GV mời một số HS chia sẻ về ý nghĩa của hoạt động.  - GV khuyến khích sự sáng tạo của HS. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS về lớp thực hiện  - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - HS tham khảo.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

……………………………………………………………..……………………………………………………………..

**Tiết 2 : TOÁN 1**

**HỖN SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết về hỗn số qua hình ảnh trực quan.

- Biết đọc, viết hỗn số và nêu được cấu tạo của hỗn số gồm *phần nguyên* và *phần phân số*.

- Thực hiện được việc chuyển các hỗn số thành phân số.

- Vận dụng kiến thức bài học vào giải bài toán thực tế liên quan tới hỗn số.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Phiếu bài tập, bảng phụ, máy tính, máy chiếu (nếu có).

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Đồ dùng học tập (bút, thước, vở ghi, nháp…).

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động.** | |
| - Gv tổ chức trò chơi: **Ai nhanh, ai đúng?**  ***\* Cách chơi:***  - GV đưa hình ảnh khởi động và yêu HS quan sát.  - GV gọi 1 HS đọc thông tin của bạn Nam và 1 HS đọc câu hỏi của bạn Voi.  - GV chia lớp thành các nhóm 4 để cùng thảo luận và giúp bạn Nam trả lời câu hỏi của bạn Voi.  - GV hướng dẫn HS chơi trong nhóm.  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết trước lớp.  - GV hướng dẫn HS cả lớp lắng nghe và nhận xét  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt vào bài mới: **Bài 11: Hỗn số** | - HS quan sát tranh.  - HS đọc bài.  - HS chơi trong nhóm 4  + Nhóm trưởng điều hành các bạn trong nhóm chơi trò chơi.  + Mỗi HS sẽ quan sát tranh, suy nghĩ và viết câu trả lời của mình ra phiếu.  + Bạn nào viết nhanh, chính xác và giải thích hợp lí là người chiến thắng.  - Đại diện các nhóm lên bảng trình bày kết quả của nhóm mình.  - HS nhận xét; cả lớp lắng nghe.  - HS nghe. |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  **Mục tiêu: -** Học sinh nắm được cấu tạo của hỗn số; biết cách đọc, viết hỗn số. | |
| - GV lấy 2 hình tròn nguyên và 1 hình tròn chia làm 4 phần đã tô màu 3 phần  - GV gắn các hình tròn lên bảng, giới thiệu và hỏi:  *+ Có mấy hình tròn ?*  *+ Hãy tìm cách viết số hình tròn trên?*  - **GV giới thiệu:***Để biểu diễn số hình tròn trên một cách ngắn gọn hơn người ta dùng* ***hỗn số.***  + Có 2 hình tròn và hình tròn, *viết thành hình tròn*  + gọi là **hỗn số**. Đọc: *Hai và ba phần tư*  - GV gọi học sinh đọc hỗn số  - GV giới thiệu cho học sinh về cấu tạo của hỗn số: *Gồm 2 phần: phần nguyên là 2 và phần phân số là*  - GV gọi HS nêu lại cấu tạo của hỗn số.  - GV yêu cầu HS so sánh phần phân số với 1  - GV hỏi: *Em có nhận xét gì về phân phân số của hỗn số?*  - GV yêu cầu học sinh viết hỗn số vào vở rồi đọc lại hỗn số.  **-** GV hỏi:  *+Khi đọc hỗn số, ta đọc như thế nào?*  *+ Khi viết hỗn số, ta viết như thế nào?*  - GV yêu cầu mỗi học sinh viết một ví dụ về hỗn số rồi đọc cho bạn bên cạnh nghe.  **-** GV hỏi:*Quan phần vừa tìm hiểu, các em đã biết được gì về hỗn số?* | - HS quan sát.  + Có 2 và hình tròn  + HS nêu cách viết:  2 hình tròn và hình tròn  - Học sinh lắng nghe và quan sát.  - HS đọc hỗn số.  - HS lắng nghe.  - Hỗn số gồm 2 phần: Phần nguyên và phần phân số  - HS so sánh: < 1  - Phần phân số của hỗn số phải bé hơn 1  - HS viết hỗn số rồi đọc.  - HS trả lời:  + Khi đọc hỗn số, ta đọc phần nguyên trước rồi đọc phần phân số sau.  + Khi viết hỗn số, ta viết phần nguyên trước rồi viết phần phân số sau.  - HS viết hỗn số rồi đọc cho bạn nghe.  - HS nêu những hiểu biết của mình về hỗn số. |
| **\* GV kết luận:**  *+ Hỗn số gồm có hai phần: Phần nguyên và phần phân số. Phần phân số của hỗn số bao giờ cũng bé hơn đơn vị.*  *+ Khi đọc hoặc viết hỗn số, ta đọc hoặc viết phần nguyên trước, rồi đọc hoặc viết phân phân số sau.*  - GV hỏi: *Hỗn số có thể viết dưới dạng phép tính nào?*  - GV nhận xét, chốt: = | - Học sinh đọc lại phần kết luận.  - =  - HS đọc lại phép tính. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Mục tiêu:** - Học sinh củng cố và luyện tập về cách đọc, viết hỗn số; thực hiện được việc chuyển hỗn số thành phân số. | |
| **\* Bài 1:**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn theo nhóm đôi. | - HS chia sẻ bài làm với bạn. |
| *-* GV gọi 1 HS lên bảng viết các hỗn số thích hợp.  - GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng.  - GV khuyến khích các bạn dưới lớp đặt câu hỏi cho bạn trên bảng.  - GV nhận xét, chữa bài. | - 1 HS lên bảng làm bài.  - HS nhận xét bài làm trên bảng của bạn.  - HS tham gia đặt câu hỏi cho bạn. Ví dụ:  + Tại sao ở phần b, bạn viết được hỗn số  + Khi viết các hỗn số, bạn viết như thế nào?  + Bạn có nhận xét gì về phần phân số của các hỗn số vừa viết?... |
| **\* Bài 2:**  - GV gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu học sinh làm bài vào vở.  - GV chia lớp thành các nhóm, sử dụng kỹ thuật **“Phòng tranh”** để HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm.  - GV gọi 1 HS lên bảng tổ chức chữa bài cho cả lớp.  - GV nhận xét, cho học sinh nêu lại cấu tạo của hỗn số; cách đọc, viết hỗn số. | - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS làm bài vào vở bài tập Toán.  - HS chia sẻ bài làm trong nhóm:  + HS trưng bày kết bài làm của mình trong nhóm  + Nhóm trưởng tổ chức cho các thành viên trong nhóm chia sẻ từng nội dung a,b,c của bài tập.  - HS lên bảng tổ chức cho cả lớp chữa bài; cả lớp theo dõi, nhận xét.  - HS nêu. |
| **\* Bài 3:**  - GV đưa mẫu, yêu cầu HS quan sát mẫu rồi thảo luận nhóm đôi để nhận biết cách chuyển hỗn số thành phân số.  - GV gọi các nhóm trình bày kết quả.  - GV gọi HS nhận xét, chốt: Trong thực hành, để chuyên hỗn số thành phân số ta tiến hành theo các thao tác sau:  + Lấy phần nguyên nhân với mẫu số rồi cộng với tử số để được tử số mới.  + Mẫu số giữ nguyên.  - GV tổ chức cho học sinh chơi trò chơi **“Tiếp sức”** để hoàn thành bài tập.  + GV chia lớp thành 3 đội, mỗi đội 4 thành viên.  + Các đội lần lượt chuyển các hỗn số có trong bài thành phân số.  + Đội nào làm nhanh và chính xác là đội chiến thắng.  - GV tổ chức cho cả lớp nhận xét chữa bài, tìm ra đội chiến thắng.  - GV tổng kết trò chơi, cho HS nêu lại cách chuyển hỗn số thành phân số. | - HS làm việc nhóm đôi để nhận biết cách chuyển hỗn số thành phân số.  - Để chuyển hỗn số thành phân số có thể trình bày theo 2 cách:  *+ Cách 1:* Biểu diễn hỗn số dưới dạng tổng của một số tự nhiên và một phân số. Tính tông đó.  *+ Cách 2:* Lấy phần nguyên nhân với mẫu số rồi cộng với tử số để được tử số mới; mẫu số giữ nguyên.  - HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn của GV.  - Nhận xét, chữa bài. |
| **D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  **Mục tiêu:** - Giúp HS giải quyết được vấn đề thực tiễn thông qua bài toán. | |
| **\* Bài 4:**  - GV Gọi HS đọc bài toán.  - GV hỏi: *Bài toán cho biết thông tin về chiều dài quãng đường giữa các địa điểm nào?*  - GV yêu cầu học sinh chia sẻ bài tập theo nhóm đôi.  - GV hỏi*: Bài tập giúp chúng ta củng cố kiến thức gì?*  **\* Củng cố, dặn dò.**  - *Qua tiết học hôm nay, em đã được biết thêm về kiến thức gì?*  *- Em hãy nêu những hiểu biết của mình về hỗn số?*  - GV nhận xét giờ học, dặn dò HS chuẩn bị cho tiết học sau. | - HS đọc bài toán.  - Bài toán cho biết thông tin về chiều dài quãng đường từ:  + Nhà Linh đến Thư viện  + Thư viện đến trường học  + Trường học đến nhà Huy.  - HS làm bài.  - Củng cố cách đọc, viết hỗn số gắn với số đo độ dài.  - Kiến thức về hỗn số.  - HS nêu.  - HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

…………………………………………………………………………

**TIẾT 3 + 4: TIẾNG VIỆT 1+2**

**BÀI ĐỌC 1: TRÁI CAM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1. Năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 75 -80 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ: Miêu tả hình dáng, lợi ích của cây cau, thông qua đó ngụ ý ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của con người.

**1.2. Năng lực văn học**

- Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm

- Năng lực tự chủ và tự học: Độc lập suy nghĩ để trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thể hiện được cách đọc diễn cảm theo cách hiểu và cảm nhận của mình.

**3. Góp phần phát triển phẩm chất**

- Nhân ái: Yêu thương mọi người, quan tâm chăm sóc và bảo vệ cây cối quanh em

- Trung thực: Trung thực trong các hoạt động học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: bài giảng ppt, phiếu bài tập,...

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **TIẾT 1**  **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **Trò chơi “ giải ô chữ”**  **- Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **- Cách tiến hành**: | |
| **1/ Trò chơi giải ô chữ**  **1.1 Hướng dẫn HS giải ô chữ**  - Gọi 1 HS nêu yêu cầu trò chơi  - GV chiếu lên bảng ô chữ. Hướng dẫn HS cùng làm mẫu dòng 1:  + Gọi 1 HS đọc to gợi ý  + GV gọi 1 HS phát biểu  + GV chiếu từ THẬT vào ô trống. GV lưu ý HS mỗi ô ghi một chữ cái in hoa, điền dấu thanh vào chữ có dấu thanh.  - GV nhắc lại các bước làm bài tập: Đọc gợi ý -> Phán đoán từ ngữ -> Ghi từ ngữ vào ô trống theo hàng ngang ( Mỗi ô ghi một chữ cái in hoa), số chữ phải khớp với các ô-> Sau khi điền hết các từ vào các hàng ngang, đọc từ mới xuất hiện ở cột dọc in màu xanh.  **1.2/ HS thảo luận, giải ô chữ**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôivào vở bài tập, phát cho HS 2 phiếu khổ to.  - GV gọi đại diện 2 nhóm lên trình bày kết quả  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV hỏi :  Trao đổi: Em hiểu thế nào về nghĩa của từ “học” trong tên bài “Có học mới hay”?  - GV nhận xét, tuyên dương  GV nhận xét, bổ sung thông tin. VD:  + Học có thể là hoạt động thu nhận kiến thức, VD: học bài mới. Để hiểu kiến thức một cách đầy đủ và chắc chắn, trong quá trình học, ta không thể bỏ qua hoạt động thực hành.  + Học có thể là tập làm để biết cách làm một việc, VD: học cách trồng cây. Để biết cách làm một việc, ta cần phải thực hiện công việc đó (phải thực hành).  + Học có thể là bắt chước ai đó để biết cách làm một việc, VD: Học thầy không tày học bạn (học bạn: làm / thực hành theo bạn, bắt chước bạn).  - GV giới thiệu chủ điểm : NHƯ MĂNG MỌC THẲNG, GV giới thiệu bài đọc 3 : Trái Cam | - HS nêu yêu cầu  - HS lắng nghe  + 1 HS đọc gợi ý: Nói ..... không sợ mất lòng  + 1 HS phát biểu từ còn thiếu : THẬT  + HS quan sát  - HS lắng nghe  - HS thảo luận theo nhóm đôi  - Đại diên nhóm lên trình bày kết quả:  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS trả lời  + HS trả lời theo suy nghĩ của mình  - HS lắng nghe  - HS tham gia trò chơi : *trung thành, trung hiếu, trung kiên, trung dũng trung nghĩa,....*  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **- Mục tiêu**  + Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 75 -80 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3  + Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ: Miêu tả hình dáng, lợi ích của cây cau, thông qua đó ngụ ý ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của con người.  **- Cách tiến hành:** | |
| \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu toàn bài: giọng đọc vui tươi, nhẹ nhàng.  - HD chung cách đọc toàn bài:  - GV chia đoạn  - GV gọi HS đọc nối tiếp 5 khổ  *-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp khổ theo nhóm đôi.  - GV gọi 2 – 3 nhóm thi đọc trước lớp  - GV nhận xét các nhóm.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK *( khiêm nhường, bạc thếch, ra ràng)*  *-* GV hướng dẫn HS tra từ điển để hiểu nghĩa một số từ: (VD: xáo, vồng, đỏ ối, bứt,...). Chú ý nghỉ hơi cuối dòng thơ hợp lí để các dòng thơ liền mạch về nghĩa, không bị ngắt quãng; nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ quan trọng. VD:  Con / vừa ở lớp về /  Sà ngay / vào luống đất // Bố cười / hỏi gieo gì / Con khum tay / bí mật…  - 1 HS năng khiếu đọc toàn bài.  **TIẾT 2**  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK.  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.  \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV cho HS trả lời các câu hỏi bằng bình thức trò chơi phỏng vấn:  - GV tổ chức cho HS thực hiện trò chơi phỏng vấn:  1. Theo em, chi tiết bạn nhỏ vừa ở lớp về đã “sà ngay vào luống đất” thể hiện điều gì?  2. Tìm những từ ngữ, hình ảnh cho thấy bạn nhỏ yêu thích công việc và làm việc rất khéo léo.  3. Mỗi lần nhận được thư của bạn nhỏ, bố của bạn cảm thấy thế nào? Vì sao?  4. Em hiểu “điều bí mật” của bạn nhỏ là gì? “Điều bí mật” đó có kết quả tốt đẹp như thế nào?  5. Bạn nhỏ trong bài thơ có những điểm gì đáng khen?  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận.  - GV hỏi thêm: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài thơ nói về điều gì?*  - GV nhận xét, gọi nhắc lại nội dung bài | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc.  - Theo dõi  - HS đọc nối tiếp theo khổ  - HS luyện đọc theo nhóm đôi  - 2 -3 nhóm thi đọc trước lớp  -Nhận xét bạn đọc.  - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ khác (nếu có).  - HS thực hiện tra từ điển  - Lớp theo dõi, đọc thầm.  - Theo dõi  - HS tham gia trò chơi:  - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. VD: Bạn nhỏ rất hào hứng với việc học. / Bạn nhỏ rất chăm học. / Bạn nhỏ rất thích trải nghiệm. / …  + Những từ ngữ cho thấy bạn nhỏ rất yêu thích công việc: vừa ở lớp về (đã) sà ngay vào luống đất, làm đất, cuốc, cào, xáo (đất), ủ hạt, tưới nước (cho cây cam).  + Những từ ngữ cho thấy bạn nhỏ làm việc rất khéo léo: đất mịn vồng mâm xôi, con nhẹ nhàng đôi tay, nước rơi như mưa bay.  - Bố của bạn rất vui vì nhận được thư con. Bố mừng khi thấy con say sưa kể chuyện học, chuyện trường (bố biết là con yêu trường lớp, thích học hành), mừng khi thấy chữ con dần ngay ngắn (bố biết là con chăm chỉ học tập và tiến bộ thêm mỗi ngày).  HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD:  + “Điều bí mật” đó chính là những hạt cam mà bạn nhỏ đem về ươm mầm và muốn đem cho bố bất ngờ. / “Điều bí mật” là bài học thực hành mà cô giáo (thầy giáo) giao cho học sinh. /… Kết quả là những dự định của bạn nhỏ đã trở thành hiện thực.  + Bạn nhỏ đã biết trồng cam, từ những việc như làm đất (cuốc đất, cào đất, xáo đất), ủ hạt cho tới tưới nước cho cam. Cây cam của bạn đã ra trái và bố của bạn nhỏ đã rất ngạc nhiên, vui mừng, tự hào về con.  - HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Bạn nhỏ chăm học, chăm lao động / yêu thích thực hành / biết đem những điều học được áp dụng vào đời sống / giàu tình cảm, yêu bố / …  2 -3 HS |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH**  **- Mục tiêu:**  + Đọc diễn cảm toàn bộ bài thơ, ngắt nghỉ hơi giữa các dòng thơ, các cụm từ, nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả, gợi cảm.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ  **- Cách tiến hành:** | |
| Luyện đọc nâng cao:  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | - HS luyện đọc đọc theo nhóm  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  - Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - Qua bài đọc, em học được điều gì?  - GV nhắc nhở HS: Về nhà tự đọc sách báo như đã hướng dẫn  + Chuẩn bị bài viết 1 *Tả cây cối* SGK tr.35. | - HS chia sẻ  - Lắng nghe, rút kinh nghiệmđể thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):**

................................................................................................................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Buổi chiều TIẾT 1: TOÁN TĂNG**

**BÀI TẬP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TOÁN (Tuần 4 đề A)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng giải toán có lời văn dạng bài tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó; bài toán về quan hệ phụ thuộc

- Giáo dục cho HS có ý thức trong giờ học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Vở bài tập Phát triển năng lực Toán tập 1.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1:***Viết số thích hợp vào ô trống*  - HS đọc đề; đọc mẫu - tự làm  - GV giám sát KT nhắc nhở HS chú ý cách viết phân số.  **Bài 2:***Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng*  - HS đọc đề - tự làm  - GVquan sát.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  **Bài 3:***Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều rộng bằng ¾ chiều dài và ngắn hơn chiều dài 8m. Tính diện tích của mảnh vườn đó.*  - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV cho HS tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  **Bài 4:** *Mẹ mua cho Hà một cái áo và một chiếc váy. Biết rằng giá tiền của cái áo bằng ¾ giá tiền của chiếc váy, tiền mua cái áo ít hơn tiền mua chiếc váy là 60 000 đồng. Hỏi giá tiền mỗi loại là bao nhiêu?*  - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV cho HS tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  **Bài 5:** *Quan sát bảng sau:*  *a.Khi số quyển vở gấp lên 2 lần thì số tiền tăng lên bao nhiêu lần?*  *b.Khi số quyển vở gấp lên 3 lần thì số tiền tăng lên bao nhiêu lần?*  *c. Khi số quyển vở giảm đi 3 lần thì số tiền giảm đi bao nhiêu lần?*  - HS đọc đề; đọc mẫu - tự làm  - GV nhận xét  3. Củng cố - dặn dò:  - GV chốt kiến thức ôn tập  - Nhận xét tiết học. | - HS tự làm bài; nêu cách làm.  - Trình bày kq và nhận xét.  + Học sinh đọc yêu cầu của bài.  + Thực hiện làm theo yêu cầu.  - HS tự làm bài; nêu cách làm;Trình bày kq và nhận xét  Học sinh đọc yêu cầu của bài.  - HS nêu  + Thực hiện làm theo yêu cầu.  -HS nhận xét  Học sinh đọc  - HS nêu  + Thực hiện làm theo yêu cầu.  -HS nhận xét  - HS đọc đề.  - HS nêu  - HS trả lời, nhận xét  - HS nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):**

................................................................................................................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**.............................................................................................**

**Thứ Ba ngày 8 tháng 10 năm 2024**

***Buổi sáng* TIẾT 1: ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 2: EM TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT CỦA NGƯỜI KHÁC( TIẾT 2,3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Kể được một số biểu hiện tôn trọng sự khác biệt (về đặc điểm cá nhân, giới tỉnh, hoàn cảnh, dân tộc) của người khác.
* Biết vì sao phải tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.
* Thể hiện được bằng lời nói, hành động và thái độ tôn trọng sự khác biệt của người khác.
* Không đồng tình với những hành vi phân biệt đối xử vì sự khác biệt về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Giao tiếp và hợp tác:* Tích cực thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập; thực hiện được các lời nói và hành động tích cực với người khác trong giao tiếp, thể hiện thái độ tôn trọng sự khác biệt của họ.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Xử lí được các tình huống trong học tập và cuộc sống liên quan đến việc thể hiện được sự tôn trọng người khác.

***Năng lực riêng:***

* *Điều chỉnh hành vi:*
* *Nhận thức chuẩn mực hành vi:* Kể được một số biểu hiện tôn trọng sự khác biệt của người khác; biết vì sao phải tôn trọng sự khác biệt của người khác.
* *Đánh giá hành vi của bản thân và người khác:* Đồng tình với những lời nói, việc làm thể hiện thái độ tôn trọng sự khác biệt của người khác; không đồng tình với những hành vi phân biệt đối xử vì sự khác biệt về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc....
* *Năng lực điều chỉnh hành vi:* Thể hiện được bằng lời nói và hành động thái độ tôn trọng sự khác biệt của người khác.

**3. Phẩm chất**

* *Nhân ái:* Có ý thức và tự giác thể hiện thái độ, lời nói, hành động tôn trọng sự khác biệt của người khác; không phân biệt đối xử về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, VBT (nếu có).
* Giấy A4, A0 (giấy ghi chú hoặc giấy nháp).
* Máy tính, máy chiếu, bài giảng điện tử.
* Các hình ảnh, tranh ảnh, câu chuyện thực tế có liên quan đến bài học.

**2. Đối với học sinh**

* SHS Đạo đức 5.
* Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  B. Hoạt động hình thành kiến thức mới  **Hoạt động 2: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi**  **a. Mục tiêu:** HS biết được vì sao phải tôn trọng sự khác biệt của người khác.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS đọc câu chuyện “Màu của cầu vồng” SGK tr.13 rồi thảo luận theo nhóm đôi.  - GV mời 1 HS đọc to câu chuyện trước lớp. HS khác lắng nghe, đọc thầm theo để nắm nội dung câu chuyện.    - GV nêu câu hỏi thảo luận nhóm đôi:  *+ Các màu sắc tranh luận với nhau về vấn đề gì?*  *+ Theo em, vì sao phải tôn trọng sự khác biệt?*  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và khen ngợi HS.  - GV ghi nhận đáp án hợp lí:  *+ Các màu sắc tranh cãi nhau về vấn đề màu sắc nào là quan trọng nhất và mỗi màu sắc lại đưa ra một lí do để thuyết phục cho quan điểm của mình.*   * *Màu xanh lá – màu nổi bật nhất trên Trái đất.* * *Màu xanh da trời – bầu trời và đại dương đề là màu xanh da trời.* * *Màu vàng – Mặt Trời, Mặt Trăng và ngôi sao có thể chiếu sáng màu vàng.* * *Màu da cam – có lợi cho sức khỏe.*   *=> Nhưng khi chúng kết hợp lại trở thành màu sắc của cầu vồng – một thứ kì diệu hơn phiên bản trước đó của các màu sắc.*  + *Lí do phải tôn trọng sự khác biệt:*   * *Bất cứ ai cũng có những đặc điểm khác biệt với người khác (có thể mở rộng: ngay cả anh chị em sinh đôi cũng khác nhau về tính cách, sở thích,...) nên cần có thái độ tôn trọng sự khác biệt để giao tiếp hiệu quả, tránh xảy ra mâu thuẫn, nhất là các thái độ phân biệt đối xử, kì thị,... - đây là các thái độ tiêu cực làm cho người cùng học tập, cùng làm việc không vui vẻ và hạnh phúc.* * *Tôn trọng sự khác biệt cũng là cơ hội để học hỏi những điểm mạnh, điểm tốt của người khác, giúp bản thân tiến bộ và hoàn thiện hơn.* * *Tôn trọng sự khác biệt của người khác giúp mỗi người biết cảm thông, chia sẻ và giúp đỡ nhau.* * *Tôn trọng sự khác biệt của người khác giúp tăng cường tinh thần hợp tác, đoàn kết và giúp cho xã hội cùng phát triển.* * *Tôn trọng sự khác biệt của người khác cũng là cách tôn trọng những điểm khác biệt của bản thân.*   - GV cho HS xem video ca khúc “Điều tuyệt vời vời”  <https://youtu.be/IJheEMB7dJU>  - GV đặt câu hỏi cho HS:  *+ Bài hát gửi gắm thông điệp gì?*  *+ Em cảm thấy thế nào sau khi nghe ca khúc?*  - GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  *+ Bài hát truyền động lực về một tinh thần sống lạc quan, chân thành và yêu đời đồng thời thể hiện sự tôn trọng những điều khác biệt của bản thân qua câu hát “Vì bạn là một người khác biệt, bạn là duy nhất”.*  *+ Bài hát giúp người nghe cảm thấy thoải mái, phấn chấn, yêu đời và tự tin vào bản thân hơn.*  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS thể hiện được bằng lời nói, hành động và thái độ tôn trọng sự khác biệt của người khác.  **b. Cách tiến hành**  ***Bài tập trắc nghiệm:***  - GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:  **Câu 1:** Đâu là điều cần phải tôn trọng khi đó là điểm khác biệt của mọi người xung quanh?  A. Hành vi thiếu văn minh.  B. Hành vi gây rối trật tự công cộng.  C. Đặc điểm cá nhân.  D. Hành vi trái pháp luật.  **Câu 2:**Nội dung nào dưới đây **đúng** khi nói về biểu hiện tôn trọng sự khác biệt của người khác?  A.Tâm thường xuyên từ chối tham gia các hoạt động tập thể vì bạn bè hay nói những lời không hay về hình thể của mình.  B. Mỗi lần bị các bạn trêu chọc vì vóc dáng nhỏ bé, Tân đều được Phong đứng ra bênh vực.  C. Vân luôn tự ti vì các bạn chê mình bị ngọng và không chơi cùng.  D. Vì Vân thích chơi violin nên bạn không ủng hộ em gái chơi vì sợ ảnh hưởng đến học tập.  **Câu 3:** Nội dung nào dưới đây đúng khi nói về lí do cần tôn trọng sự khác biệt của người khác?  A. Nâng cao được vị thế của mình trong cộng đồng và nhận được lời cảm ơn của người được giúp đỡ.  B. Tạo được sự tin tưởng, ca ngợi của mọi người khi bản thân có lối sống lành mạnh, văn minh.  C. Thể hiện sự cao thượng, phẩm chất tốt đẹp cả bản thân trong mắt mọi người xung quanh.  D. Thể hiện sự văn minh của bản thân đồng thời giúp cho mọi người có cuộc sống hòa hợp, giá trị hơn.  **Câu 4:** Em đồng tình với hành động nào?  A. Mai đang chơi với một nhóm bạn thì thấy Lâm đi qua. Mia định rủ Lâm chơi cùng thì một bạn trong nhóm nói “Chơi với Hà làm gì! Bạn ấy nhút nhát lắm”.  B. Lan và Hoa cùng tham gia đội văn nghệ của trường. Lan nói rằng sau này muốn trở thành nghệ nhân quan họ thì Hoa che bai vì cho rằng Lan hát không hay.  C. Cuối tuần, hai chị em Minh được mẹ đưa đi mua quần áo dịp tết. Thấy chị chọn chiếc áo màu hồng Minh cho rằng chị không phù hợp với nó.  D. Lớp em có một bạn khuyết tật phải ngồi xe lăn nhưng các bạn hòa nhập và luôn giúp đỡ bạn trong cuộc sống và học tập.  **Câu 5:** Thái có cơ thể mập mạp nên khi các gọi bạn gọi vào sân đá bóng, bạn sợ mình chạy không nhanh sẽ khiến đội bị thua. Thấy vậy, Minh nói “Đừng lo! Bạn có thể di chuyển không nhanh nhưng có khả năng tranh chấp tốt hơn bọn tớ.” Câu nói của Minh thể hiện điều gì?  A. Thể hiện sự tôn trọng, nhìn nhận mặt tích cực của sự khác biệt mà bạn có.  B. Thể hiện sự đồng cảm, trân trọng những đóng góp của bạn cho đội.  C. Thể hiện sự nhiệt tình, chân thành trong tình bạn.  D. Thể hiện sự quan tâm, sẻ chia những khó khăn với bạn.  - GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | | **Đáp án** | **C** | **B** | **D** | **D** | **A** |   ***Bài tập 1: Đưa ra ý kiến***  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, đọc yêu cầu bài tập 2 và trả lời câu hỏi: *Em đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ nào dưới đây? Vì sao?*  a. Luôn tôn trọng sở thích của người khác.  b. Luôn vui vẻ, hoà đồng khi tham gia các hoạt động tập thể.  c. Không thích chơi với những bạn nói giọng địa phương.  d. Phân biệt đối xử với những bạn có khiếm khuyết về ngoại hình.  e. Luôn giúp đỡ những bạn có hoàn cảnh khó khăn.  g. Không phân biệt đối xử với người có màu da hay dân tộc khác.  - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *a. Đồng tình vì việc việc tôn trọng sở thích cá nhân của người khác cũng chính là tôn trọng điểm khác biệt trong sở thích của mọi người.*  *b. Đồng tình vì việc tham gia các hoạt động tập thể giúp chúng ta gắn kết, yêu thương, tôn trọng sự khác biệt của các mọi người để cùng nhau tạo ra một tập thể đoàn kết.*  *c. Không đồng tình vì điều này thể hiện sự phân biệt, thiếu tôn trọng sự khác biệt về đặc điểm giọng nói của các vùng miền khác nhau.*  *d. Không đồng tình vì việc phân biệt đối xử với những bạn có khiếm khuyết về ngoại hình là hành động không tôn trọng sự khác biệt của người khác.*  *e. Đồng tình vì hành động giúp đỡ những bạn có hoàn cảnh khó khăn không chi thể hiện sự cảm thông, lòng nhân ái mà còn thể hiện sự tôn trọng sự khác biệt về hoàn cảnh.*  *g. Đồng tình vì không phân biệt đối xử với người có màu da hay dân tộc khác thể hiện sự tôn trọng sự khác biệt của mọi người.*  ***Bài tập 2: Nhận xét các ý kiến***  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân để nhận xét các ý kiến.  *Em hãy đưa ra nhận xét của mình trong các tình huống sau đây và giải thích lí do của mình.*    - GV mời đại diện HS phát biểu, nêu ý kiến. Các HS khác lắng, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *a. Đúng vì có lời nói, việc làm phân biệt đối xử với người khác là không văn minh.*  *b. Sai vì sự khác biệt về tính cách, thói quen,...không đồng nghĩa với tính cách nổi loạn, thói hư tật xấu. Nếu một người có hành vi không đúng chuẩn mực, ta cần góp ý, nhận xét người đó.*  *c. Đúng vì để tôn trọng sự khác biệt của người khác cần có sự thống nhất từ suy nghĩ, lời nói cho đến hành động.*  *d. Đúng vì việc tôn trọng sự khác biệt của người khác sẽ nhận được sự tôn trọng và yêu quý của mọi người.*  *e. Đồng ý vì việc tôn trọng sự khác biệt giúp mọi người vui vẻ, đoàn kết và cuộc sống trở nên phong phú, ý nghĩa hơn.*  ***Bài tập 3: Xử lí tình huống***  - GV chia HS thành 4 nhóm và giao nhiệm cho các nhóm:  *+ Nhóm 1: Đọc và xử lí tình huống 1.*  *Lớp 5A được giao nhiệm vụ chuẩn bị các tiết mục văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. Linh không đồng ý nhận Bình vào nhóm của mình vì cho rằng Bình chậm chạp, sẽ làm ảnh hưởng đến nhóm. Nếu là thành viên của nhóm, em sẽ làm gì?*  *+ Nhóm 2: Đọc và xử lí tình huống 2.*  *Khánh ít nói, hay ngồi một mình. Lực và một số bạn trong lớp không thích chơi cùng vì cho rằng Khánh không hoà đồng, xem thường người khác.Nếu là bạn cùng lớp, em sẽ khuyên Lực và các bạn như thế nào?*  *+ Nhóm 3: Đọc và xử lí tình huống 3.*  *Trong các cuộc thảo luận, Hương thường không lắng nghe ý kiến của các bạn vì cho rằng ý kiến của mình luôn đúng, còn ý kiến mọi người đều sai. Khi các bạn góp ý, Hương nói đó là tính cách riêng của mình và không muốn thay đổi.Nếu là bạn của Hương, em sẽ làm gì?*  *+ Nhóm 4: Đọc và xử lí tình huống 4.*  *Hôm nay, cô giáo tổ chức cho các bạn chia sẻ về ước mơ của mình trong tương lai. Lần lượt các bạn đều mong muốn trở thành bác sĩ, giáo viên... Đến lượt mình, Toàn vui vẻ nói: "Em ước mơ trở thành đầu bếp nổi tiếng ạ. Nghe thế, Thịnh và một số bạn bật cười, vì cho rằng việc nấu ăn thường chỉ dành cho phụ nữ.Nếu chứng kiến việc làm của Thịnh và các bạn, em sẽ làm gì?*  - GV khuyến khích HS xây dựng kịch bản, đóng vai và xử lí tình huống.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi tình huống của nhóm mình. Các nhóm khác lắng nghe, đặt câu hỏi cho nhóm bạn (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *+ Tình huống 1: Em nêu góp ý với bạn Linh về việc bạn Bình tham gia thể hiện tinh thần tập thể đáng trân trọng. Không nên chỉ vì sự đánh giá chủ quan của Linh về Bình là chậm chạp mà từ chối Bình. Điều đó thể hiện thiếu tôn trọng sự khác biệt của Bình.*  *+ Tình huống 2: Em góp ý với Lực rằng Khánh ít nói và hay ngồi một mình không có nghĩa bạn ấy không hòa đồng, xem thường người khác mà có thể do tính cách nhút nhát của bạn. Lực và các bạn nên tôn trọng sự khác biệt về tính cách và chủ động chơi cùng bạn.*  *+ Tình huống 3: Em nên khuyên Hương phân biệt giữa việc mọi người tôn trọng cá tính riêng của mình và việc bảo thủ, thiếu tôn trọng với ý kiến của mọi người. Bạn nên lắng nghe, chắt lọc, tiếp thu những ý kiến đúng và thay đổi để tiến bộ, hoàn thiện bản thân hơn.*  *+ Tình huống 4: Em nên góp ý cho các bạn các ngành nghề, người lao động đều đáng được tôn trọng và tôn vinh. Không nên phân biệt về công việc, giới tính đó là hành động thể hiện sự tôn trọng với sự khác biệt của mỗi người.*  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học *Tôn trọng sự khác biệt của người khác.*  +Thể hiện được bằng lời nói, hành động và thái độ tôn trọng sự khác biệt của người khác.  + Không đồng tình với những hành vi phân biệt đối xử vì sự khác biệt về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc | - HS chơi trò chơi: TL câu hỏi  - HS làm việc nhóm đôi,  - HS đọc chuyện trước lớp.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS phát biểu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS xem video.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc nhóm đôi.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu bài tập 2, suy nghĩ và trả lời.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc theo nhóm và tình huống được giao.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

**Buổi chiều TIẾT 1: TOÁN 2**

**PHÂN SỐ THẬP PHÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được các phân số thập phân và cách đọc, viết các phân số thập phân.

- Nhận biết được có một số phân số có thể viết thành phân số thập phân và biết cách chuyển các phân số đó thành phần số thập phân.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Phiếu bài tập, bảng phụ, máy tính, máy chiếu (nếu có).

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Đồ dùng học tập (bút, thước, vở ghi, nháp…).

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A-B. Hoạt động khởi động và hình thành kiến thức mới.**  **Mục thiêu: -** Học sinh nhận biết được các phân số thập phân và cách đọc, viết các phân số thập phân. | |
| - Gv tổ chức trò chơi: **Truyền điện**  ***\* Cách chơi:***  - GV đưa hình ảnh khởi động và yêu cầu cầu HS viết các phân số có mẫu số là 10; 100; 1000;...  - GV gọi 1 HS đọc 1 phân số theo yêu cầu. Bạn này trả lời xong sẽ chỉ một bạn khác trả lời. Cứ tiếp tục nhưng vậy cho tới khi nào giáo viên ra hiệu lệnh dừng lại. Bạn nào được chỉ định phải trả lời thật nhanh. Bạn nào trả lời sai thì chịu phạt.  - GV theo dõi HS tham gia trò chơi, ghi một số phân số HS tìm đúng lên bảng  - GV nhận xét hoạt động, hỏi: *Em có nhận xét gì về mẫu số của các phân số vừa tìm?*  - GV nhận xét, giới thiệu: *Các phân số có mẫu số là 10; 100; 1000;...gọi là các* ***phân số* thập phân.**  - GV khuyến khích học sinh viết thêm ví dụ về các phân số thập phân rồi đọc cho bạn nghe.  - GV yêu cầu học sinh nêu cách đọc, viết phân số thập phân.  - GV nhận xét, chốt lại kiến thức về phân số thập phân | - HS quan sát và lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia trò chơi.  - Các phân số đều có mẫu số là 10; 100; 1000;....  - HS lắng nghe.  - HS lấy thêm ví dụ về phân số thập phân.  - Học sinh nêu cách đọc, viết phân số thập phân.  - HS lắng nghe. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Mục tiêu:** - Học sinh củng cố và luyện tập về cách đọc, viết phân số thập phân; biết được một số phân số có thể chuyển thành phân số thập phân và biết cách chuyển các phân số đó thành phân số thập phân. | |
| **\* Bài 1:**  - GV gọi HS nêu các yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS bài cá nhân vào vở bài tập toán. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 4 | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm, nhóm trưởng điều hành cho các bạn chia sẻ kết quả sau khi hoàn thành bài. |
| *-* GV gọi 1 HS lên bảng hoàn thành bài vào PHT rồi tổ chức chữa bài.  - GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng.  - GV thống nhất kết quả đúng với cả lớp.  - GV khuyến khích các bạn dưới lớp đặt câu hỏi liên quan đến bài tập để gọi bạn trả lời, qua đó giúp củng cố bài tập thông qua trò chơi **“Tôi hỏi, bạn trả lời”**  Ví dụ:  *+ Khi đọc các phân số thập phân ở phần a của bài tập, bạn đọc như thế nào?*  *+ Khi viết các phân số thập phân, bạn viết như thế nào?*  *+ Để điền các thẻ ghi phân số thập phân vào vị trí thích hợp trên tia số, bạn làm như thế nào?* | - 1 HS lên bảng làm bài.  - HS nhận xét bài làm trên bảng của bạn.  - HS cùng thống nhất kết quả.  - HS tham gia đặt câu hỏi và gọi các bạn trả lời.  + Khi đọc các phân số thập phân ta đọc như các phân số thông thường: Đọc tử số trước rồi đọc “phần”, sau đó đọc đến mẫu số  + Khi viết các phân số thập phân, ta viết tử số trên gạch ngang, mẫu số viết dưới gạch ngang.  + Để điền các thẻ ghi phân số thập phân vào vị trí thích hợp trên tia số ta cần xác định mỗi vạch phân số tương ứng với 1 số rồi điền các phân số thập phân theo thứ tự tăng dần. |
| - GV nhận xét, tổng kết bài tập. |  |
| **\* Bài 2:**  - GV gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu học sinh làm bài vào vở.  - GV gọi 1 HS lên bảng làm bài.  - GV yêu cầu học sinh đổi vở kiểm tra bài làm của bạn.  - GV tổ chức chữa bài.  - GV hỏi: *Để nhận biết một phân số có phải là phân số thập phân hay không, ta làm như thế nào?*  - GV nhận xét, chốt lại dấu hiệu để nhận biết một phân số là phân số thập phân. | - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS làm bài vào vở bài tập Toán.  - 1 HS lên bảng làm bài.  - HS đổi vở kiểm tra bài bạn.  - HS nhận xét, chữa bài.  - Để nhận biết một phân số là phân số thạp phân, ta làm như sau:  + Quan sát mẫu số của các phân số.  + Lựa chọn các phân số có mẫu số là 10;100; 1000;...  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **\* Bài 3:**  - GV đưa hai phân số và và hỏi:  *Hai phân số có phải là phân số thập phân không? Vì sao?*  - GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi và tìm các phân số thập phân bằng với hai phân số trên.  - GV đưa mẫu, giới thiệu: Những phân số mới mà chúng ta vừa tìm được bằng với các phân số đã cho chính là các phân số thập phân. Như vậy, từ một phân số bình thường ta có thể chuyển được thành phân số thập phân.  - GV gọi HS đọc mẫu.  - GV yêu cầu HS *nêu các cách chuyển một phân số thành phân số thập phân.*  - GV gọi HS nhận xét, chốt cách chuyển phân số thành phân số thập phân rồi yêu cầu học sinh làm bài tập 3 vào vở.  - GV gọi 2 HS lên bảng làm bài tập  - GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả bài làm với bạn cùng bàn.  - GV tổ chức chữa bài.  - GV hỏi: *Muốn chuyển một phân số thành phân số thập phân, ta làm như thế nào?* | - Hai phân số hai phân số và không  phải là phân số thập phân vì mẫu số của các phân số không phải là 10; 100; 1000;...  - HS làm việc nhóm đôi rồi trình bày kết quả và cách làm.  - Lớp nhận xét  - HS quan sát mẫu, lắng nghe.  - HS đọc.  - HS trình bày:  *+ Cách 1:* Tìm một số có thể nhân với mẫu số để được kết quả là 10; 100; 1000;...rồi lấy cả tử số và mẫu số của phân số nhân với số đó để được phân số thập phân.  *+ Cách 2:* Rút gọn phân số để được phân số thập phân.  - HS làm bài vào vở bài tập toán.  - 2 HS lên bảng làm bài.  - HS chia sẻ kết quả bài làm với bạn.  - HS nhận xét, chữa bài.  - Nhân hoặc chia cả tử số và mẫu số của phân số đó với cùng 1 số để được phân số có mẫu số là 10; 100; 1000;… |
| **D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  **Mục tiêu:** - Củng cố kỹ năng chuyên hỗn số thành phân số và nhận biết phân số thập phân. | |
| **\* Bài 4:**  - GV tổ chức trò chơi: **“Ghép thẻ”**  **- Luật chơi:**  + GV phát cho mỗi nhóm 1 bộ thẻ gồm các phân số thập phân và hỗn số.  + GV yêu cầu các nhóm tìm các cặp thẻ ghi phân số thập phân và hỗn số thích hợp.  + Nhóm nào tìm nhanh và chính xác là nhóm thắng cuộc.  - GV tổ chức cho các nhóm tham gia trò chơi.  - GV hỏi: *Để tìm được cặp phân số thập phân và hỗn số thích hợp em đã làm như thế nào?*  - GV nhận xét, tổng kết trò chơi.  **\* Củng cố, dặn dò.**  - GV giúp HS củng cố bài học thông qua một số câu hỏi liên quan đến nội dung bài.  - GV nhận xét giờ học, dặn dò HS chuẩn bị cho tiết học sau. | - HS lắng nghe luật chơi.  - Các nhóm tham gia trò chơi.  - Để tìm được cặp phân số thập phân và hỗn số thích hợp em làm như sau:  + Chuyển các hỗn số thành phân số.  + Tìm các phân số thập phân ứng với các hỗn số đó.  - HS lắng nghe, chia sẻ ý kiến.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**TIẾT 2: TIẾNG VIỆT 3**

**LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Biết tìm ý và lập dàn ý cho bài văn tả người (tả một người bạn mà em quý mến).

- Phát hiện được chi tiết hay, hình ảnh đẹp trong bài văn tả người.

- Biết bày tỏ sự yêu thích của mình với những chi tiết hay, hình ảnh đẹp trong bài văn.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Biết thảo luận nhóm về nội dung và cấu tạo của bài văn tả người.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Vận dụng những kiến thức đã học để tìm tòi, mở rộng, giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: đọc và trả lời câu hỏi về nội dung, cấu tạo của bài văn tả cây cối; nắm được trình tự miêu tả trong bài văn tả người.

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất**

**-** Chăm chỉ: Chăm luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết.

- Yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu con người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Bài giảng powerpoint, phiếu học tập, video bài hát Cái cây xanh xanh,

- HS chuẩn bị: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS hát bài “ Cái cây xanh xanh”.  - GV giới thiệu bài học mới; Ghi tên bài học: ***Viết 1: Luyện tập tả người*** | - HS hát.  - HS lắng nghe. | |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  - Mục tiêu:  + HS nắm được cấu tạo của bài văn tả người.  **+**HS nêu được nội dung bài học  **- Cách tiến hành:** | | |
| **Hoạt động 1: Tìm ý**  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).  GV yêu cầu HS xem lại nội dung ghi chép về kết quả quan sát  Đọc lại kết quả quan sát  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  **Hoạt động 2: Rút ra bài học**  \* Tìm ý bằng sơ đồ tư duy  - GV hướng dẫn HS tìm ý bằng sơ đồ tư duy. Theo dõi, hỗ trợ HS hoặc hướng dẫn thêm khi cần thiết):  Tạo từ khoá  Lựa chọn, kết nối các ý  GV giới thiệu với HS cách sắp xếp ý dựa trên các từ khoá đã tìm được (như gợi ý trong SGK, trang 38).  GV chuẩn bị các tấm bìa hoặc băng giấy màu bản to, trên có ghi nội dung các từ khoá theo VD để làm mẫu cho HS (Có thể chuẩn bị thêm một số tấm bìa / băng giấy có ghi những từ phù hợp hoặc không phù hợp để HS lựa chọn). VD: (dáng người) hơi đậm, dong dỏng, cao; (tính nết) dịu dàng, vui vẻ, sôi nổi,...  Với các tấm bìa / băng giấy đó, GV thực hành mẫu cho HS theo 3 bước lập dàn ý đã được gợi ý trong SGK. | | - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm  - HS đọc bài.  -HS làm việc độc lập, lập dàn ý miêu tả một người bạn mà em quý mến theo các bước đã được hướng dẫn. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH**  **- Mục tiêu:**  + Xác định được trình tự miêu tả của bài văn.  + Lập dàn ý được bài văn tả người.  **- Cách tiến hành:** | | |
| **Hoạt động 3: Lập dàn ý**  -GV yêu cầu HS làm việc độc lập, lập dàn ý miêu tả một người bạn mà em quý mến theo các bước đã được hướng dẫn.  - GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp về dàn ý của mình. | HS làm việc độc lập, dựa theo kết quả tìm ý để lập dàn ý.  - HS khác nhận xét | |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **- Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **- Cách tiến hành:** | | |
| - GV yêu cầu HS tự nhận xét về tiết học: ưu điểm, nhược điểm của cả lớp; những điều đã làm được, những điều cần rút kinh nghiệm, rèn luyện thêm.  - GV tổng hợp ý kiến, nhận xét tiết học, khen ngợi và động viên HS.  - GV nhắc nhở HS:  + Chuẩn bị nội dung cho tiết học *tiếp theo,*  + Chuẩn bị tranh/ ảnh về một cây hoa (hoặc cây ăn quả, cây bóng mát, cây lương thực, cây cảnh) để thực hành quan sát | - HS lắng nghe, thực hiện  - HS lắng nghe | |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 3: TIẾNG VIỆT TĂNG**

**Ôn tập: Tả người** (Tìm ý, lập dàn ý chi tiết)

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố, khắc sâu kiến thức về văn tả người: cấu tạo bài văn tả người và cách quan sát, chọn lọc chi tiết trong bài văn tả người.

- Lập được dàn ý chi tiết cho bài văn tả một người bạn của em.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học: Biết lựa chọn và sử dụng từ ngữ phù hợp với đối tượng miêu tả, biết lựa chọn hình ảnh miêu tả người phù hợp.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Lịch sự khi giao tiếp với bạn, với thầy cô, trao đổi, thảo luận với bạn bè trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

-Tình yêu TV, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của TV qua dùng từ, đặt câu.

- Yêu quý bạn bè, chăm chỉ học tập.

**II. Đồ dùng dạy - học**:

- Máy tính kết nối ti vi

**III. Các hoạt động dạy – học:**

**1. Khởi động**: - HS cả lớp hát bài Lớp chúng ta đoàn kết

- GVGTB – ghi bảng

2. **Ôn tập kiến thức:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Bài văn tả người gồm mấy phần ? Là những phần nào ?  - Nội dung mỗi phần nêu những gì ?  - Khi quan sát, lựa chọn chi tiết miêu tả, cần chú ý điều gì ?  - GV nhận xét, chốt kiến thức.  - GV đưa bảng phụ có ghi dàn ý :  *+ Mở bài: GT người định tả*  *+ Thân bài:*  *Tả ngoại hình: hình dáng, nước da, khuôn mặt, mái tóc, đôi mắt...*  *Tả tính tình, hoạt động (lời nói, cử chỉ, thói quen, cách cư xử...)*  *+ Kết bài: Nêu cảm nghĩ về người được tả.*  **3. Luyện tập:**  Đề bài : Em hãy lập dàn ý cho bài văn tả một người bạn của em.  a. HD tìm hiểu đề.  - Đề bài thuộc thể loại văn nào ?  - Đối tượng miêu tả là ai ?  - Đề bài yêu cầu em làm gì ?  b. HD lập dàn ý: | - HS ôn tập trong nhóm đôi  - Một số em trình bày trước lớp  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS đọc lại  - HS đọc đề.  - Tả người.  - Người bạn của em.  - Lập dàn ý. |

1. Mở bài:

|  |  |
| --- | --- |
| - Người em định tả là ai ? Tên của người bạn em định tả là gì ?  2. Thân bài:  - Tả ngoại hình:  Tả bao quát :  + Bạn năm nay khảng bao nhiêu tuổi ?  + Dáng người bạn ra sao ?  + Nước da bạn thế nào ?  Tả chi tiết :  + Mái tóc của bạn có đặc điểm gì ?  + Khuôn mặt bạn có đặc điểm gì nổi bật khiến em ấn tượng nhất ? ( hình dáng khuôn mặt, đôi mắt, chiếc miệng, chiếc mũi, hàm răng, nụ cười…)  - Tả tính tình, hoạt động:  + Tính tình của bạn như thế nào? ( đối với bạn bè, thầy cô giáo, …)  + Bạn thường làm gì ?  3. Kết bài:  - Em cảm thấy như thế nào khi có người bạn như thế ?  c, Lập dàn ý :  - YCHS tự lập dàn ý.  - GV nhận xét, sửa chữa bài cho HS; khen HS lập dàn ý tốt, viết đoạn văn hay. | - Minh là bạn học cùng lớp và cũng là bạn cùng xóm cạnh nhà em.  - 11 tuổi…  - Dong dỏng cao/ đậm/ ….  - Nước da ngăm ngăm đen/ …  - Mái tóc dày, đen được cắt  húi cua. / đen, cắt ngắn gọn gàng…  - Khuôn mặt bầu bĩnh, đôi mắt tròn xoe đen láy, mũi hếch, miệng rộng, hàm răng trắng đều, nụ cười rất tươi, …  - Hiếu động, hài hước, hay pha trò.  - Có tài kể chuyện và có trí nhớ tốt.  - Là HS ngoan, lễ phép với thầy cô được thầy cô yêu mến.  - Bạn hay giúp đỡ bạn bè./ kể chuyện, pha trò cho chúng em nghe…  - Có bạn, chúng em rất vui. Em rất yêu quý bạn.  - HS lập dàn ý cá nhân.  - Một số HS đọc dàn ý  - Cả lớp nghe và nhận xét. |

**4. Vận dụng**:

- HS nhắc lại cấu tạo bài văn tả người.

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

:........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Thứ Tư ngày 9 tháng 10 năm 2024*

***Buổi sáng* TIẾT 1: TOÁN 3**

**SÓ THẬP PHÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được khái niệm số thập phân (dạng phần mười); biết đọc, viết số thập phân (dạng phần mười).

- Thực hiện được chuyển các phân số thập phân thành số thập phân và ngược lại. Làm quen với việc ghi số đo đại lượng (độ dài) bằng việc sử dụng số thập phân.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Phiếu bài tập, bảng phụ, máy tính, máy chiếu (nếu có).

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Đồ dùng học tập (bút, thước, vở ghi, nháp…).

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động** | |
| - GV yêu cầu mỗi nhóm cử đại diện đọc nối tiếp các phân số thập phân có mẫu số là 10. | - HS lắng nghe yêu cầu. |
| - GV tổ chức cho HS đọc trước lớp. | - Đại diện từng thành viên bắt đầu đọc phân số thập phân mà mình tìm được. |
| * Giới thiệu bài mới. |  |
| - GV yêu cầu HS xem tranh, nhận biết các phân số thập phân trong hình vẽ. | - Ví dụ: Trên hình vẽ biểu diễn các phân số ; |
| - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS nghe. |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Mục tiêu: -** Học sinhnhận biết được khái niệm số thập phân (dạng phần mười); biết đọc, viết số thập phân (dạng phần mười). | |
| **a) Nhận biết số thập phân (dạng phần mười):** |  |
| **-** GV đưa phân số thập phân , yêu cầu HS đọc theo nhóm. | - HS làm việc trong nhóm, nhóm trưởng tổ chức cho các thành viên chia sẻ với bạn: |
|  | *được viết thành 0,1*  *0,1 đọc là “không phẩy một”.*  *0,1 =*  *Số 0,1 gọi là số thập phân.* |
| - GV yêu cầu 1 nhóm chia sẻ trước lớp. | - Đại diện nhóm chia sẻ. |
| - Thực hiện tương tự với phân số thập phân | được viết thành 0,3  0,3 đọc là “không phẩy ba”.  0,3 =  Số 0,3 gọi là số thập phân. |
| **b) GV cho HS quan sát bảng và nhận biết:** |  |
| - GV hướng dẫn HS nhận biết về cấu tạo số thập phân 0,1 và 0,3 qua bảng cấu tạo sgk/35. | - HS lắng nghe. |
| - GV hướng dẫn HS nhận biết về cấu tạo số thập phân 0,01 và 0,23 qua bảng cấu tạo sgk/38. | +1HS đọc số, cả lớp nghe, nhận xét. |
| - GV hỏi: *Số thập phân 0,1 gồm mấy phần?*  - ***Gv giới thiệu thêm***: *Có thể nói, trong cách ghi số thập phân, người ta dùng dấu phẩy tách phần đơn vị (phần nguyên) với các phân nhỏ hơn đơn vị.* | - STP gồm 2 phần: Phần nguyên và phần thập phân, được ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. |
| - GV hỏi:  + Trong số 0,1 thì chữ số 0 thuộc hàng nào? | - HS trả lời:  + Chữ số 0 thuộc hàng đơn vị |
| + Trong số 0,1 thì chữ số 1 thuộc hàng nào? | + Chữ số 1 thuộc hàng phần mười |
| + Nêu giá trị từng hàng của số thập phân 0,3. | + Chữ số 0 thuộc hàng đơn vị, chữ số 3 thuộc hàng phần mười. |
| **c) GV cho HS quan sát tia số và yêu cầu học sinh thực hiện:** | - HS thực hiện theo yêu cầu. |
| + Đọc các số ở phía trên của tia số sau đó đọc các số ở phía dưới của tia số.  +Xác định: mỗi vạch ứng với 0,1 đơn vị.  - GV hỏi: *Các số được viết lần lượt theo thứ tự như thế nào?* | - Các số được viết lần lượt theo thứ tự tăng dần. |
| * GV có thể cung cấp về thứ tự các số thập phân | * Hs lắng nghe. |
| **C. Hoạt động luyện tập, thực hành.**  **Mục tiêu: -** Học sinh củng cố cách chuyển các phân số thập phân thành số thập phân và ngược lại. Làm quen với việc ghi số đo đại lượng (độ dài) bằng việc sử dụng số thập phân. | |
| **\* Bài 1:**  - GV hướng dẫn HS tiến hành các thao tác:  + Quan sát, phân tích mẫu.  + Nhận biết phần tô màu rồi viết phân số thập phân và số thập phân tương ứng.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân | - HS thực hiện các thao tác theo hướng dẫn của GV:  + Băng giấy có 10 ô vuông, được tô màu 2 ô vuông.  + Phân số thập phân thể hiện phần được tô màu là = 0,2.  - HS tự làm bài, sau đó đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm và thống nhất kết quả theo nhóm đôi:  5/10 = 0,5 6/10 = 0,6 |
| GV gọi HS đọc các phân số thập phân và số thập phân vừa có được. | - 2 cặp đôi đứng lên đọc kết quả trước lớp |
| - GV nhận xét kết quả bài làm của HS. | - HS lắng nghe. |
| **\* Bài 2:** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc đề bài câu a và b. | - HS đọc |
| + Quan sát, phân tích mẫu | - 3 HS đọc: Mẫu: = 0,7 |
| + Viết số thập phân thành phân số thập phân, đọc số thập phân đó | - HS tự làm bài, sau đó đọc bài làm nối tiếp trước lớp  = 0,4 = 0,9  = 0,6 = 0,5 |
| - GV cử 1 HS đọc to số trong câu c, cả lớp viết số đó vào bảng con và giơ kết quả sau 3 giây.  **\* Bài 3:**  - GV tổ chức cho HS quan sát, phân tích mẫu. | - HS nghe và thực hiện theo yêu cầu.  - HS đọc: Mẫu: 0,4 = |
| - GV gọi HS nêu phần nguyên và phần thập phân của số đã cho. | - Số thập phân 0,4 có phần nguyên là 0, phần thập phân là 4. |
| - GV giới thiệu: *Khi chuyển số thập phân 0,4 thành phân số: tử số chính là chữ số ở hàng phần mười, mẫu số là 10.* |  |
| - GV chụp bài làm HS và trình chiếu, gọi nhận xét và thống nhất kết quả. | - HS tự làm bài:  0,6 = 0,2 =  0,9 = 0,1 = |
| **D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  **Mục tiêu: -** Giúp HS giải quyết được vấn đề thực tiễn thông qua bài toán. | |
| **Bài 4:** |  |
| - GV yêu cầu HS quan sát thước thang và đối chiếu với số liệu đã cho đề nhận biết về số đo chiều dài của mỗi con vật.  - GV hướng dẫn HS hoàn thành các yêu cầu của bài tập  + Chuyển phân số thập phân thành số thập phân.  + Nêu số thập phân thích hợp cho ô trống.  - GV tổ chức chữa bài. | - HS nêu số đo của từng con vật và đối chiếu với số liệu: Con kiến dài: cm; con bọ rùa dài: cm.   * HS thực hiện yêu cầu vào vở. * 2 HS đọc kết quả của mình |
| **\* Củng cố, dặn dò** |  |
| - GV hỏi: *Tiết học vừa rồi chúng ta đã học được những nội dung gì?*  -GV dặn dò HS về nhà có thể tìm thêm các ví dụ tương tự về số thập phân đã học. | - Nhận biết được số thập phân; biết đọc, viết số thập phân (dạng phần mười).  - Biết chuyển các phân số thập phân thành số thập phân và ngược lại.  - Biết ghi số đo đại lượng (độ dài) bằng việc sử dụng số thập phân.  - HS nghe để thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**..............................................................**

**TIẾT 2: TIẾNG VIỆT 4**

**NÓI VÀ NGHE**

**TRAO ĐỔI HỌC VÀ HÀNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Nói rõ ràng, mạch lạc, bước đầu truyền cảm về chủ điểm Học và hành.

- Nghe, ghi chép và có ý kiến phản hồi phù hợp về bài nói của các bạn.

- Biết cách trình bày và điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản ứng của người nghe.

- Biết sử dụng từ ngữ phù hợp để chia sẻ cảm nhận về tầm quan trọng và sự thú vị của việc học

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, kể được câu chuyện theo yêu cầu.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Biết kể chuyện; biết trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin; biết lắng nghe và ghi chép.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sáng tạo khi kể chuyện: chọn ngôi kể, sắp xếp trình tự câu chuyện, sử dụng phương tiện trực quan, trang phục…

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất**

- Bồi dưỡng PC chăm chỉ, trách nhiệm (yêu thích việc học, chăm chỉ học và hành; hoàn thành

nhiệm vụ học tập).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Bài giảng powerpoint,

- HS chuẩn bị: SGK,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG**  **CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - GV cho HS hát bài “Em yêu trường em ”.  - GV giới thiệu bài học: | |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH**  **Mục tiêu:**  - Nói rõ ràng, mạch lạc, bước đầu truyền cảm về chủ điểm Học và hành.  - Nghe, ghi chép và có ý kiến phản hồi phù hợp về bài nói của các bạn.  **Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1:** Chuẩn bị  - GV mời một số HS cho biết các em sẽ lựa chọn đề nào.  - GV chia HS thành các nhóm (theo đề các em đã chọn). SGK tương ứng với đề mình chọn.  **Hoạt động2**: Trao đổi trong nhóm  - GV hướng dẫn HS đọc gợi ý, dựa vào gợi ý để trao đổi: Nêu ý kiến về một câu tục ngữ (đề 1) hoặc nêu cảm nghĩ về bạn nhỏ trong bài thơ Trái cam (đề 2).  - GV theo dõi, giúp đỡ HS trao đổi; tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài nói của nhau.  **Hoạt động3**: Trao đổi trước lớp  - GV hướng dẫn HS trình bày nội dung đã chuẩn bị theo các hình thức đa dạng (tranh ảnh, sơ đồ); ghi chép và trả lời CH của các bạn trong lớp.  *-* GV tổng kết ý kiến của cả lớp để HS hiểu đúng. Chú ý kiểm tra nội dung ghi chép của một số HS; hướng dẫn HS ghi chép, có thái độ đúng khi nghe và thảo luận (tôn trọng người nói, tích cực tham gia thảo luận). | - HS đọc 2 đề trong SGK.  - HS trong mỗi nhóm đọc kĩ những gợi ý về nội dung trao đổi trong  HS trao đổi trong nhóm  (2 HS chọn cùng một đề), trao đổi theo nội dung đề bài đã chọn.  -Đại diện các nhóm trình bày ý kiến của mình trước lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **- Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV yêu cầu HS về nhà kể lại cho người thân nghe cau chuyện Chiếc ví  - Sưu tầm một số tấm gương về trung thực trong cuộc sống quanh em ( báo cáo lại vào bài đoc 2: Một người chính trực)  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS nêu  - HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

:......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**.................................................................**

**Buổi chiều** **TIẾT 2: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**BÀI 3: BIỂN, ĐẢO VIỆT NAM (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

* Xác định được vị trí địa lí của vùng biển, một số đảo, quần đảo của Việt Nam trên bản đồ hoặc lược đồ.
* Trình bày được công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông trong lịch sử, có sử dụng một số tư liệu, tranh ảnh, câu chuyện liên quan (đội Hoàng Sa, lễ Khao lề thế lính Hoàng Sa).
* Sưu tầm, đọc và kể lại được một số câu chuyện, bài thơ về biển, đảo Việt Nam.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Tự chủ và tự học:* tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.
* *Giao tiếp và hợp tác:* hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.

***Năng lực riêng:***

* Xác định được vị trí địa lí của vùng biển, một số đảo, quần đảo của Việt Nam trên bản đồ hoặc lược đồ.
* Trình bày được công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông trong lịch sử, có sử dụng một số tư liệu, tranh ảnh, câu chuyện liên quan (đội Hoàng Sa, lễ Khao lề thế lính Hoàng Sa).
* Sưu tầm, đọc và kể lại được một số câu chuyện, bài thơ về biển, đảo Việt Nam.

**3. Phẩm chất**

* *Yêu nước:* Tự hào về lịch sử quê hương, đất nước.
* *Trách nhiệm:*Nâng cao ý thức cá nhân trong việc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp ở Biển Đông và tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SHS, SGV, Vở bài tập Lịch sử 5.
* Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam hoặc lược đồ hình 1 trang 11 SGK phóng to.
* Một số hình ảnh minh hoạ về vai trò của tài nguyên thiên nhiên và khó khăn của môi trường thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống (nếu có).
* Máy tính, máy chiếu (nếu có điều kiện).

**2. Đối với học sinh**

* SHS Lịch sử và Địa lí 5 Cánh diều.
* Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **\*Hoạt động Luyện tập:**  **a. Mục tiêu**: Giúp HS hệ thống lại kiến thức và luyện tập.  **b. Cách tiến hành**  ***Nhiệm vụ 1: Trò chơi “Tiếp sức”***  - GV yêu cầu HS chia làm 2 nhóm, mỗi nhóm 5 HS, HS còn lại quan sát, cổ vũ.  - GV quy định thành viên mỗi nhóm sẽ lần lượt viết tên đảo, quần đảo của Việt Nam lên bảng. Mỗi HS mỗi lần chỉ viết một tên đảo hoặc quần đảo, sau đó thành viên khác lên. Nhóm nào viết được nhiều tên đảo, quần đảo sẽ chiến thắng.  - GV ghi nhận đáp án hợp lí:   |  |  | | --- | --- | | ***Tên một số quần đảo*** | *Hoàng Sa, Trường Sa, Thổ Chu, Nam Du, Côn Sơn, Cô Tô...* | | ***Tên một số đảo.*** | *Phú Quốc, Cái Bầu, Cát Bà, Phú Qúy, Lý Sơn...* |   ***Nhiệm vụ 2: Đọc thơ hoặc kể chuyện về biển đảo.***  - GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp đôi lựa chọn bài thơ hoặc câu chuyện về biển, đảo Việt Nam mà em sưu tầm được.  - GV mời đại diện các cặp lên đọc thơ hoặc kể câu chuyện về biển, đảo Việt Nam. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tổng kết:  *+ Một số bài thơ về biển, đảo Việt Nam:*   * *Lời sóng 4 (trích Trường ca Biển – Hữu Thỉnh).* * *Đoàn thuyền đánh cá – Huy Cận.* * *Biển – Hoàng Trung Thông.* * *Hoàng Sa – Nguyên Hòa...*   *+ Một số câu chuyện về biển, đảo Việt Nam:*   * *Bác Hồ với biển đảo Việt Nam.* * *Kể chuyện Hoàng Sa – Lê Văn Chương.*   - GV yêu cầu HS nêu ý nghĩa câu chuyện hoặc bài thơ.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học để thực hiện tìm hiểu và mở rộng kiến thức.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp: *Tìm hiểu và giới thiệu một hoạt động của quân và dân Việt Nam góp phần thực thi và bảo vệ chủ quyền ở Biển Đông. Nêu suy nghĩ của em về việc làm đó.*  - GV gợi ý cho HS tìm hiểu:  *+ Nâng cao ý thức về việc bảo vệ chủ quyền trên biển đảo.*  *+ Đẩy mạnh công tác huấn luyện về quân sự phù hợp với yêu cầu chiến đấu trên biển, từng bước nâng cao chất lượng huấn luyện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra...*  GV mời đại diện 2 – 3 HS trao đổi với GV và các HS khác về bài tập của mình. Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *“Đố vui”.*  - GV đọc từng câu hỏi và HS giơ tay để phát biểu. GV công bố đáp án sau khi HS trả lời.  **Câu 1:** Địa danh nào nước ta được UNESCO công nhận là Di sản thiên nhiên thế giới?  A. Vịnh Lan Hạ. B. Vịnh Hạ Long.  C. Vịnh Vĩnh Hy.D. Vịnh Nha Trang.  **Câu 2:** Đội Hoàng Sa được lập vào thời gian nào?  A. Thế kỉ XVII.B. Thế kỉ XV.  C. Thế kỉ V.D. Thế kỉ XII.  **Câu 3:** Những thành viên đội Hoàng Sa đến từ đâu?  A. Quảng Bình.B. Quảng Nam.  C. Quảng Ngãi.D. Quảng Trị.  **Câu 4:** Để tưởng nhớ công ơn của đội Hoàng Sa, người dân đã tổ chức lễ gì?  A. Nghinh ông.B. Tịch điền.  C. Lồng Tồng.D. Khao lề thế lính.  **Câu 5:** Việt Nam tham gia Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm nào?  A. 1982.B. 1983C. 1992D. 1993  - GV công bố đáp án ngay sau khi HS nêu đáp án:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | | B | A | C | D | A |   **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học *Biển đảo Việt Nam.*  + Có ý thức chăm chỉ, tìm tòi, học hỏi những phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.  + Đọc trước *Bài 4 – Dân cư và dân tộc ở Việt Nam* (SGK tr.20). | - HS chơi trò chơi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm theo hướng dẫn.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe tiếp thu.  - HS thực hiện.  - HS tham khảo.  - HS trình bày.  - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**.............................................................................**

**TIẾT 2: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

## BÀI 4: DÂN CƯ VÀ DÂN TỘC Ở VIỆT NAM (T1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Nêu được số dân và so sánh được quy mô dân số Việt Nam với một số quốc gia trong khu vực Đông Nam Á.
* Nhận xét được sự gia tăng dân số ở Việt Nam và một số hậu quả do gia tăng dân số nhanh và phân bố dân cư chưa hợp lí ở Việt Nam, có sử dụng tranh ảnh, biểu đồ hoặc bảng số liệu.
* Bày tỏ được thái độ tôn trọng đối với sự đa dạng văn hóa của các dân tộc Việt Nam.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Giao tiếp và hợp tác:* Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tập đề xuất một số biện pháp giải quyết hậu quả của gia tăng dân số nhanh và phân bố dân cư chưa hợp lí ở Việt Nam.

***Năng lực riêng:***

* *Nhận thức khoa học Lịch sử và Địa lí:* Trình bày được đặc điểm dân cư (số dân, gia tăng dân số , phân bố dân cư …) của Việt Nam; Kể được tên các dân tộc ở Việt Nam và kể lại được một số câu chuyện về tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.
* *Tìm hiểu lịch sử và địa lí:*Tìm, tra cứu hoặc sưu tầm thông tin cơ bản về văn hóa một số dân tộc ở Việt Nam; Khai thác bảng số liệu để so sánh được quy mô dân số Việt Nam với một số nước trong khu vực Đông Nam Á.
* *Vận dụng kiến thức, kĩ năng học:*Nhận xét một số hậu quả do gia tăng dân số nhanh và phân bố dân cư chưa hợp lí ở Việt Nam; Bày tỏ được thái độ tôn trọng đối với sự đa dạng văn hóa của các dân tộc Việt Nam.

**3. Phẩm chất**

* *Trách nhiệm:* có ý thức tôn trọng và bảo vệ sự đa dạng văn hóa của các dân tộc Việt Nam.
* *Chăm chỉ:* Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.
* Tranh ảnh một số dân tộc, hậu quả dân số tăng nhanh ở Việt Nam.
* SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Cánh diều.
* Bảng con, giấy A4, bút viết,...
* Biểu đồ dân số Việt Nam qua các năm.
* Bản đồ/ Lược đồ mật độ dân số Việt Nam.

**2. Đối với học sinh**

* SHS Lịch sử và Địa lí 5 bộ sách Cánh diều.
* Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Thông qua Hoạt động, HS:  - Kết nối kiến thức HS đã biết với kiến thức trong bài.  - Tạo hứng thú và gợi được những hiểu biết của HS về dân cư và dân tộc Việt nam.  **b. Cách tiến hành**  - GV trình chiếu Hình 1 SHS tr.20 và yêu cầu HS trả lời câu hỏi:    *+ Chia sẻ cảm nhận của em về bức ảnh này.*  *+ Kể tên một số dân tộc ở Việt Nam mà em biết.*  - GV mời 1 – 2 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và giới thiệu cho HS:  *+Hình ảnh trên thể hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt nam.*  *+ Một số dân tộc ở Việt nam là: Kinh, Mường, Tày, Thái, Mông, Dao, Nùng, Hoa, Hà Nhì…*  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Đất nước Việt Nam ta có nhiều dân tộc sống chung trên một lãnh thổ. Mỗi dân tộc đều có những nét văn hóa rất riêng. Để tìm hiểu sâu hơn, chúng ta sẽ cùng nhau đến với bài:* ***Bài 4: Dân cư và dân tộc ở Việt Nam.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về số dân của Việt Nam.**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nhận biết số dân và so sánh được quy mô dân số Việt Nam với một số nước trong khu vực Đông Nam Á.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, quan sát Bảng 1 SHS tr.20 và trả lời câu hỏi:    *+ Năm 2021, Việt Nam có số dân là bao nhiêu nghìn người?*  *+ So sánh số dân của Việt Nam với số dân một số quốc gia trong khu vực Đông Nam Á.*  - GV mời đại diện 2 HS trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *+ Số dân Việt Nam năm 2021:*   * *Số dân khoảng 98 504 nghìn người.* * *Xếp thứ 15 trên thế giới, thứ 3 ở khu vực Đông Nam Á.*   *+ So sánh số dân của Việt Nam với số dân một quốc gia trong khu vực Đông Nam Á:*   * *Những quốc gia có số dân lớn hơn Việt Nam năm 2021: In - đô - nê - xi - a, Phi - lip - pin.* * *Những quốc gia có số dân nhỏ hơn Việt Nam năm 2021: Lào, Cam - pu - chia, Thái Lan, Mi - an - ma..*   - GV cho HS xem video: *Dân số Đông Nam Á đầu năm 2023*  [https://www.youtube.com/watch?v=9pogsTR4SWo](https://www.youtube.com/watch?v=9pogsTR4SWo%20)  - GV cung cấp thêm tư liệu cho HS về dân số Việt Nam: *Dự báo đến giữa tháng 4/ 2023, quy mô dân số Việt Nam sẽ chạm mốc 100 triệu dân. Đây là con số hết sức có ý nghĩa trong bối cảnh cạnh tranh kinh tế toàn cầu, tất cả các quốc gia đều coi nguồn nhân lực là công cụ quan trọng nhất để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.*  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về gia tăng dân số ở Việt Nam**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nhận xét được sự gia tăng dân số ở Việt Nam và một số hậu quả tăng dân số nhanh và phân bố dân cư chưa hợp lí ở Việt Nam.  **b. Cách tiến hành**  - GV cho HS thảo luận, làm việc nhóm đôi: Hãy quan sát Hình 2, 3, 4 SHS tr.21 và trả lời câu hỏi:  *+ Nhận xét sự gia tăng dân số của Việt Nam.*  *+ Nêu một số hậu quả do dân số tăng nhanh ở Việt Nam.*  - GV cho HS xem một số hình ảnh minh họa về gia tăng dân số:  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có)  - GV nhận xét, chốt kiến thức:  *+ Nhận xét sự gia tăng dân số Việt Nam:*   * *Dân số tăng nhanh, trung bình mỗi năm tăng thêm khoảng 1 triệu người.* * *Hiện nay tốc độ tăng dân số đã giảm hơn so với trước.*   *+ Một số hậu quả do dân số tăng nhanh: suy giảm tài nguyên thiên nhiên, gia tăng ô nhiễm môi trường, gây khó khăn trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân (thiếu việc làm, khó khăn trong việc đảm bảo nhà ở, cơ hội giáo dục, chăm sóc y tế….)*  - GV cung cấp thêm kiến thức: *Một số mặt tích cực do dân số tăng: cung cấp nguồn lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng lớn.*  - GV mở rộng kiến thức, đặt câu hỏi cho HS: *Theo em, nguyên nhân nào làm cho tốc độ gia tăng dân số của nước ta có xu hướng giảm?*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có)  - GV nhận xét, chốt kiến thức: *Nguyên nhân làm cho tốc độ gia tăng dân số nước ta có xu hướng giảm: thực hiện tốt công tác kế hóa gia đình, nhiều cặp vợ chồng có xu hướng chỉ sinh một con…*  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc trước bài học *Dân cư và dân tộc ở Việt Nam (T2)* | - HS quan sát hình ảnh.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.  - HS quan sát bảng và lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát video.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát hình ảnh.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS quan sát hình ảnh.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................***.......................................................................***

***Thứ năm ngày 10 tháng 10 năm 2024***

**Buổi chiều TIẾT 1: TOÁN 4**

**SỐ THẬP PHÂN (tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Phân biệt khái niệm số thập phân (dạng phần trăm); biết đọc, viết số thập phân (dạng phần trăm).

- Thực hiện dược chuyên các phân số thập phân (dạng phần trăm) thành số thập phân (dạng phần trăm) và ngược lại.

- Sử dụng hình ảnh trực quan để biểu diễn số thập phân (dạng phần trăm).

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

- Các tờ giấy hình vuông biểu thị và ….

- Bảng cấu tạo số thập phân (dạng phần trăm/sgk trang 38).

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động** |  |
| **-** GV hướng dẫn HS khởi động theo nhóm: mỗi nhóm một số tờ giấy màu hình vuông 100 ô; được tô màu 1 ô; 12 ô; 25 ô; 50 ô.  - GV yêu cầu HS xem tranh, nhận biết các phân số thập phân trong hình vẽ. | - Ví dụ: Trên hình vẽ biểu diễn các phân số ; … |
| - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS nghe. |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Mục tiêu: -** Học sinhnhận biết được khái niệm số thập phân (dạng phần trăm); biết đọc, viết số thập phân (dạng phần trăm). | |
| **a) Nhận biết số thập phân (dạng phần trăm):**  **-** GV cho phân số thập phân , yêu cầu HS làm việc theo nhóm. | - HS đọc trong nhóm, chia sẻ với bạn: |
|  | *được viết thành 0,01*  *0,01 đọc là “không phẩy không một”.*  *0,01 =*  *Số 0,01 gọi là số thập phân.* |
| - GV yêu cầu 1 nhóm chia sẻ trước lớp. | - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. |
| \* Thực hiện tương tự với phân số thập phân | *được viết thành 0,23*  *0,23 đọc là “không phẩy hai mươi ba”.*  *0,23 =*  *Số 0,23 gọi là số thập phân.* |
| **b) GV cho HS quan sát bảng và nhận biết:** |  |
| - GV hướng dẫn HS nhận biết về cấu tạo số thập phân 0,01 và 0,23 qua bảng cấu tạo sgk/38. | - HS lắng nghe. |
| - GV hỏi:  + STP 0,01 gồm mấy phần? | - HS trả lời:  + STP gồm 2 phần: Phần nguyên và phần thập phân. |
| + Trong số 0,01 thì chữ số 1 thuộc hàng nào? | + Chữ số 1 thuộc hàng phần trăm. |
| + Trong số 0,23 thì chữ số 2 (chữ số 3) thuộc hàng nào? | + Chữ số 2 thuộc hàng phần mười.  Chữ số 3 thuộc hàng phần trăm. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Mục tiêu: -** HS rèn kỹ năng chuyển một phân số thập phân thành số thập phân; chuyển một số thập phân thành phân số. | |
| **\* Bài 1:**  **a)** Chuyển phân số thập phân thành số thập phân:  - GV hướng dẫn HS tiến hành các thao tác: | - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV: |
| + Quan sát, phân tích mẫu: 3 HS đọc to mẫu. | + HS đọc: Mẫu: = 0,45 |
| + Nhận biết tử số và mẫu số của phân số thập phân; phần nguyên, phần thập phân của số thập phân: | + HS nêu: Tử số: 45; Mẫu số: 100; STP 0,45 gồm 0 đơn vị; 4 phần mười và 5 phần trăm. |
| + Viết phân số thập phân thành số thập phân. | + HS tự làm bài, sau đó đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm và thống nhất kết quả theo nhóm đôi:  = 0,38 = 0,91  = 0,55 = 0,06 |
| - GV nhận xét kết quả bài làm của HS. | - HS lắng nghe. |
| **b)** Chuyển số thập phân thành phân số thập phân: | - HS thực hiện: |
| + Quan sát, phân tích mẫu: 3 HS đọc to mẫu. | + HS đọc: Mẫu: 0,08 = |
| + Nhận biết phần nguyên và phần thập phân của STP; tử số và mẫu số của phân số thập phân. | + Số thập phân 0,08 gồm: 0 đơn vị; 0 phần mười và 8 phần trăm; PSTP có tử số là 8; mẫu số là 100. |
| + Viết số thập phân thành phân số thập phân. | - HS tự làm bài, sau đó đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm và thống nhất kết quả theo nhóm đôi:  0,04 = 0,62 =  0,92 = 0,7 = |
| - GV nhận xét kết quả bài làm của HS. | - HS lắng nghe. |
| **\* Bài 2:** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc đề bài. | - HS đọc. |
| - Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm. | - Nêu số thập phân ứng với mỗi vị trí trên tia số. |
| + Đọc các số ở phía trên của tia số sau đó đọc các số ở phía dưới của tia số. | - HS bài cá nhân: HS tự làm bài vào vở BT Toán, 1 HS lên bảng. |
| + Xác định: mỗi vạch nhỏ ứng với 0,01 hay đơn vị. |  |
| + Nêu số thích hợp ứng với mỗi vị trí A, B, C, D trên tia số. |  |
|  | - Chữa bài trên bảng và thống nhất kết quả: A - 0,15 B - 0,28 C - 0,66 D - 0,83 |
| - GV nhận xét kết quả bài làm của HS. |  |
| **D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm.**  **Mục tiêu: -** HS phát triển năng lực tư duy toán học thông qua bài toán liên quan đến lưới ô vuông. | |
| **\* Bài 3:**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài: 2 HS đọc to. | - HS đọc. |
| - Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm. | - Em lấy hai tờ giấy, mỗi tờ gồm 100 ô vuông.  - Tô màu để biểu diễn số thập phân 0,25 ; 0,6 rồi dán vào vở. |
| - GV hướng dẫn HS chuẩn bị 2 tờ giấy theo yêu cầu của bài để tô màu. | - HS lắng nghe. |
| **\* Củng cố, dặn dò**  GV hỏi: *Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?* | - Em biết đọc, viết số thập phân dạng phần trăm. |
|  | - Em biết chuyển phân số thập phân thành số thập phân và ngược lại. |
|  | - Em biết biểu diễn số thập phân dạng phần trăm trên tia số và hình vẽ. |
| - GV dặn dò HS về nhà ôn về cách đọc, viết các số thập phân dạng phần trăm vừa được học. | - HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................***..............................................................***

**TIẾT 2: TIẾNG VIỆT 5**

**LÀM THỦ CÔNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 75 – 80 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.

- Hiểunghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài.

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: đề cao tinh thần quyết tâm, ý thức chăm chỉ, trách nhiệm, sự trung thực trong học tập.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung:**

- *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất.**

- Trung thực: Bồi dưỡng phẩm chất trung thực, ngay thẳng, liêm khiết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Bài giảng powerpoint

- HS chuẩn bị: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG**  **CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS chơi trò chơi ô cửa bí mật ( đọc và trả lời các câu hỏi ở bài : Trái cam)  - GV yêu cầu HS đọc tên bài và quan sát bức tranh minh họa trong bài.  - GV giới thiệu bài: | - HS tham gia trò chơi  - HS quan sát, trả lời  - HS lắng nghe |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **-** Mục tiêu  + Đọc đúng các tiếng, từ ngữ khó hoặc dễ ảnh hưởng do phương ngữ  + Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 75 – 80 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.  **-** Cách tiến hành: | |
| \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu toàn bài: giọng thong thả, nhẹ nhàng. Đọc rõ tên các vị vua, quan và các chức vụ có trong triều đình. Nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ quan trọng hoặc mới lạ đối với học sinh: chính trực, di chiếu, phò tá, thái hậu, tham tri chính sự, giản nghị đại phu, tiến cử. Giọng đọc chậm rãi ở cuối câu.  - HD chung cách đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 4 đoạn  + Đoạn 1: từ đầu đến ... Đẹp chưa?  + Đoạn 2: từ Lý nhìn chữ U... đến ... như của tớ đấy!  + Đoạn 3: từ Bỗng Lý thắc mắc... đến ... thì mới khéo tay được.  + Đoạn 4: phần còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó.  *-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK  - 1 HS năng khiếu đọc toàn bài.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK.  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.  \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV cho HS trả lời các câu hỏi bằng bình thức trò chơi phỏng vấn:  1.Vì sao Diệp muốn giúp Lý cắt chữ U?  2. Vì sao lúc đầu Lý định nhờ Diệp cắt chữ U nhưng sau đó lại không nhờ nữa?  Lý đã cố gắng như thế nào để cắt được chữ U ưng ý? Lý cắt rất miệt mài, cẩn thận, cắt rất nhiều chữ; đến chữ thứ mười hai, Lý mới ưng ý.  3. Từ câu chuyện của Diệp và Lý, em rút ra bài học gì cho bản thân?  - GV nhận xét, gọi 2 – 3 HS nhắc lại nội dung bài | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc.  - Theo dõi  - HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó  - HS luyện đọc theo nhóm 3 (CN – N).  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.  - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ khác (nếu có).  - Lớp theo dõi, đọc thầm.  - HS đọc tiếp nối 5 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - Theo dõi  *\*Dự kiến kết quả chia sẻ:*  - Vì Diệp thấy Lý lóng ngóng, cắt mãi, chữ vẫn méo. Diệp cảm thấy sốt ruột, muốn cắt giúp cho nhanh và đẹp.-2 -3 HS nhắc lại nội dung bài.  Lúc đầu, Lý thấy Diệp cắt chữ đẹp hơn nên định nhờ Diệp cắt cho đẹp; vả lại, Lý nghĩ Diệp cắt hộ Lý là bạn bè giúp nhau – như cô giáo vẫn dặn dò học sinh. Nhưng sau đó, Lý tự cắt, vì nghĩ mình phải tự cắt thì mới luyện được cho tay mình  HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD:  Về tình bạn và cách giúp đỡ nhau trong học tập: Bạn bè phải quý mến nhau, giúp đỡ nhau. / Cần biết giúp bạn đúng cách. / Giúp bạn trong học tập không phải là làm giúp bạn mà là hướng dẫn bạn cách học. / ...  Về quyết tâm rèn luyện trong học tập: Muốn đạt kết quả trong học tập thì cần có quyết tâm cao. / Cố gắng rèn luyện thì nhất định sẽ có kết quả tốt. / Không có thành công nào cho người không nỗ lực học tập. / Muốn học giỏi thì mình phải tự làm bài, không nên nhờ người khác làm giúp. /...  khéo léo. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH**  **- Mục tiêu:**  + Đọc diễn cảm toàn bộ bài , ngắt nghỉ hơi đúng ở những câu văn dài, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm một phần của bài, ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | *Bỗng Lý thắc mắc: //*  *- Này, / làm thủ công để làm gì nhỉ? // Diệp tròn xoe mắt: //*  *- Ơ, / cô giáo chẳng bảo chúng mình / tập cho khéo tay là gì? // Lý lưỡng lự một chút / rồi trả chữ U cho Diệp: //*  *- Thôi, / trả cậu. / Tớ tự cắt lấy. //*  *Diệp ngạc nhiên: //*  *- Cậu cắt có đẹp đâu! //*  *Lý dứt khoát: //*  *- Tớ phải tự cắt / thì mới khéo tay được*.  - HS luyện đọc đọc theo nhóm bàn.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  - Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **- Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV yêu cầu HS nêu cảm nhận qua bài học  - GV yêu cấu HS nêu các tấm gương về trung thực trong cuộc sống mà em biết ( đã chuẩn bị ở tiết Nói và nghe : Kể chuyện, Chiếc ví)  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS nêu  - HS nêu  - HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................***...............................................................................***

**TIẾT 3: TOÁN TĂNG**

## BÀI 4: SỰ BIẾN ĐỔI HÓA HỌC CỦA CHẤT

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**:

Sau bài học này, HS trình bày được:

* Một số ví dụ đơn giản, gần gũi với cuộc sống về biến đổi hóa học.

**2. Năng lực**:

***Năng lực chung:***

* *Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia tích cực vào các trò chơi, hoạt động khám phá kiến thức.
* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

***Năng lực riêng:***

* Trình bày được một số ví dụ đơn giản, gần gũi với cuộc sống về biến đổi hóa học.
* Thực hiện được một số thí nghiệm đơn giản về biến đổi hóa học.

**3. Phẩm chất**:

* *Nhân ái*: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* *Chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.
* *Trách nhiệm*: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên:**

* Giáo án.
* Máy tính, máy chiếu.
* Các hình ảnh, video liên quan đến bài học.
* Các thẻ đáp án (A, B, C, D).
* Phiếu thực hành và dụng cụ thí nghiệm.

**2. Đối với học sinh:**

* SHS, vở ghi.
* Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Khơi gợi sự hứng thú tìm hiểu bài mới của HS.  **b. Cách thức thực hiện:**  - GV cho HS thảo luận câu hỏi khởi động SGK 20: *Nêu một số cách em có thể làm để biến đổi một tờ giấy.*  Description: Xấp 10 Tờ Giấy Roki A3 Lỡ Dày 240gsm Vẽ Chì, Màu Nước, Màu Marker, Làm  Thiệp, Báo Tường | BookBuy.vn  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét chung, dẫn dắt vào bài học***: Bài 4. Sự biến đổi hóa học của chất.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Sự biến đổi hóa học.**  **a. Mục tiêu:** HS trình bày được sự biến đổi hóa học trong trường hợp đơn giản.  **b. Cách tiến hành:**  - GV cho HS xem [video cho vôi sống vào nước](https://youtu.be/xJQ-KbGYkLw?si=uMGRJbmIzxnZLugT) (0.15s – 2.00s).  - GV mời 1 HS nhận xét sự biến đổi của vôi sống sau khi xem xong video.  - GV nhận xét: *Đây là sự biến đổi hóa học. Vôi sống khi thả vào nước đã không giữ lại được tính chất của nó nữa.*  - GV cung cấp thông tin kiến thức về sự biến đổi hóa học:  *+ Chất ban đầu sẽ biến đổi thành chất khác khi xảy ra biến đổi hóa học.*  *+ Một số dấu hiệu của sự biến đổi hóa học có thể nhận thấy như biến đổi màu sắc, thay đổi mùi vị, có khí được tạo thành, xuất hiện vẩn đục,…*  - GV yêu cầu HS từ định nghĩa về sự biến đổi hóa học, thảo luận nhóm đôi hoàn thành nhiệm vụ sau:  *Sự biến đổi của đường trong trường hợp nào dưới đây là biến đổi hóa học và trường hợp nào không phải biến đổi hóa học? Vì sao?*  *+ Trường hợp 1: Hòa tan đường trong nước*    *+ Trường hợp 2: Đun nóng đường đến khi đường đổi màu sắc và có mùi khét.*    - GV mời đại diện 1 – 2 cặp trình bày kết quả thảo luận. Các cặp còn lại chú ý lắng nghe để nhận xét bổ sung.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  - GV liên hệ với phần khởi động, đặt câu hỏi: *Vậy mảnh giấy bị xé vụn có phải là sự biến đổi hóa học không? Tại sao?*  Description: Workshop tái chế thiếu nhi - Cùng bé làm tranh xé dán đầy sáng tạo  **-** GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, tuyên dương HS có câu trả lời tốt và chuyển sang hoạt động tiếp theo.  **Hoạt động 2: Thực hành, thí nghiệm.**  **a. Mục tiêu:** HS thực hành được một số thí nghiệm đơn giản về sự biến đổi hóa học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, phát cho mỗi nhóm nhóm một phiếu thực hành và một bộ dụng cụ *Thí nghiệm 1. Tìm hiểu sự biến đổi của gạo* và *Thí nghiệm 2. Tìm hiểu sự biến đổi của vỏ trứng*.  - GV hướng dẫn HS cách tiến hành các thí nghiệm như trong phiếu thực hành.  - GV mời đại diện 1 – 2 HS dự đoán hiện tượng xảy ra trên vỏ trứng trong mỗi cốc ở thí nghiệm 2.  - Mỗi thí nghiệm, GV cho các nhóm 3p thực hành. GV quan sát, hướng dẫn các nhóm khi cần thiết.  - GV yêu cầu các nhóm hoàn thành các câu hỏi thảo luận trong phiếu thực hành sau khi làm xong các thí nghiệm.  - GV mời đại diện từng nhóm báo cáo kết quả hoàn thành phiếu thực hành.  - GV nhận xét chung, chốt lại đáp án đúng, tuyên dương các nhóm thực hành tốt.  - GV cho HS xem thêm [video về thí nghiệm cho quả trứng vào giấm ăn](https://youtube.com/shorts/2gl0QdVgPmw?si=Ap9g96mE98S3-d0z).  **Hoạt động 3: Một số ví dụ về sự biến đổi hóa học.**  **a. Mục tiêu:** HS trình bày được một số ví dụ đơn giản về sự biến đổi hóa học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, xác định sự biến đổi hóa học của chất trong các trường hợp dưới đây và giải thích:  *Trường hợp nào dưới đây thể hiện sự biến đổi hóa học của chất? Vì sao?*   |  |  | | --- | --- | | *Xi măng, cát và nước được trộn với nhau*    *Đinh sắt bị bẻ cong*    *Than củi bị đốt cháy* | *Xi măng và cát khô được trộn với nhau*    *Đinh sắt bị gỉ*    *Than củi bị ướt* |   - Mỗi trường hợp, GV mời đại diện 1 cặp trả lời. Các cặp còn lại chú ý lắng nghe và nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, chốt lại đáp án đúng.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân suy nghĩ trả lời câu hỏi: *Trong những cách em làm biến đổi tờ giấy, cách nào làm cho tờ giấy có sự biến đổi hóa học? Vì sao?*  Description: Set 80 Tờ Giấy Note Basic - Giấy Ghi Chú Caro Kẻ Ngang | JC Notebook  - GV mời đại diện 1 HS trả lời câu hỏi.  - GV chốt lại đáp án đúng, chuyển sang hoạt động tiếp theo.  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** HS củng cố lại các kiến thức đã học về sự biến đổi hóa học.  **b. Cách thức thực hiện:**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, phát cho mỗi nhóm một bộ thẻ các đáp án (A, B, C, D). GV tổ chức cho HS chơi trò *trắc nghiệm*.  - GV nêu luật chơi:  *+ GV chiếu câu hỏi, sau khi GV đọc xong câu hỏi, GV chiếu các đáp án.*  *+ Theo hiệu lệnh của GV, đại diện các nhóm lần lượt giơ thẻ đáp án của nhóm mình.*  *+ Nhóm nào trả lời được nhiều đáp án đúng nhất sẽ chiến thắng.*  - GV mời cả cả lớp cùng tham gia trò chơi:  **Câu 1:** Hiện tượng chất này bị biến đổi thành chất khác được gọi là gì?  A. Sự biến đổi lí học.  B. Sự biến đổi cơ học.  C. Sự biến đổi sinh học.  D. Sự biến đổi hóa học.  **Câu 2:** Trường hợp nào trong hình dưới đây có sự biến đổi hóa học?  A. Description: Chồng trẻ vướng vòng lao lý vì xé giấy tờ ly hôn ở Tòa án B.  C. Description: Giấy Lá Vò Nát Khít - Ảnh miễn phí trên Pixabay - Pixabay D. Description: Mẫu biên bản bàn giao tài liệu, giao nhận công việc, tài sản năm 2023  **Câu 3:** Dấu hiệu nào dưới đây **không** phải của sự biến đổi hóa học?  A. Biến đổi hình dạng và giữ nguyên tính chất.  B. Biến đổi màu sắc.  C. Thay đổi mùi vị.  D. Có khí được tạo thành.  **Câu 4:** Trường hợp nào dưới đây có sự biến đổi hóa học?  A. Description: Cách đóng đinh mà không làm hư hại đến bức tường của bạn B. Description: Hộp đinh tán Patta 4.8x22mm (hộp 500 cái rivet) chất lượng giá tốt nhất |  Tatmart.com  C. Description: Cái Đinh Rỉ Sét Gỗ Phong - Ảnh miễn phí trên Pixabay - Pixabay D. Description: Đinh bê tông AB 3cm - VẬT TƯ THÁI HƯNG  **Câu 5:** Trường hợp nào dưới đây **không** có sự biến đổi hóa học?  A. Description: 10000+ Đốt Củi & ảnh Lửa miễn phí - Pixabay B. Description: Thí nghiệm đơn giản để biến trứng thành quả bóng trong suốt, nảy như bóng  bàn - KhoaHoc.tv  C. Description: Rìu bổ củi Gardena 1400A 08716-20 D. Description: Công thức & cách trộn xi măng xây nhà chuẩn nhất hiện nay | Trần Anh Group  - Với mỗi câu hỏi, GV mời đại diện nhóm trả lời đúng giải thích tại sao các đáp án còn lại sai. Các nhóm khác chú ý lắng nghe để nhận xét. GV chốt lại đáp án sau mỗi câu hỏi.  - Kết thúc trò chơi, GV nhận xét chung, công bố nhóm chiến thắng và tuyên dương.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:** Vận dụng nêu được một số ví dụ về sự biến đổi hóa học.  **b. Cách thức thực hiện**:  - GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân:  *Nêu ví dụ về sự biến đổi hóa học của chất trong thực tiễn và cho biết dấu hiệu giúp em nhận biết sự biến đổi đó theo gợi ý sau.*   |  |  | | --- | --- | | ***Sự biến đổi hóa học của chất*** | ***Dấu hiệu nhận biết*** | | *?* | *?* |   - GV mời đại diện 3 – 4 HS, mỗi HS nêu 1 ví dụ và dấu hiệu nhận biết về sự biến đổi hóa học. Các HS còn nhạn chú ý lắng nghe để nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương HS có câu trả lời tốt và chốt lại câu trả lời đúng.  **\* CỦNG CỐ**  - GV tổng kết lại nội dung kiến thức chủ yếu của cả bài học: *Khi có biến đổi hóa học, chất ban đầu sẽ bị biến đổi thành chất khác như gạo nấu thành cơm, đinh sắt thành đinh gỉ, giấy cháy thành tro,…*  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia củaHS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Làm bài tập trong VBT.  - Đọc và chuẩn bị trước bài sau ***– Bài 5. Năng lượng và năng lượng chất đốt.*** | - HS thảo luận, suy nghĩ trả lời câu hỏi khởi động.  - HS trả lời: *Một số cách làm biến đổi một tờ giấy: Gấp, cắt nhỏ, vò, đốt,…*  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới.  - HS xem video.  - HS nêu hiện tượng: *Vôi sống khi thả vào nước đã bị biến đổi thành vôi tôi dẻo quánh, kèm theo sự tỏa nhiệt.*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, ghi chép nội dung kiến thức về sự biến đổi hóa học.  - HS nhóm đôi suy nghĩ hoàn thành nhiệm vụ.  - HS trả lời: *Sự biến đổi của đường trong trường hợp 2 là sự biến đổi hóa học vì dưới tác dụng của nhiệt, đường đã không giữ được tính chất của nó nữa, nó đã bị biến đổi thành một chất khác.*  - HS chữa bài.  - HS lắng nghe câu hỏi, suy nghĩ câu trả lời.  - HS trả lời: *Xé giấy không phải là sự biến đổi hóa học vì mảnh giấy bị xé vụn nhưng vẫn giữ nguyên tính chất của nó, không bị biến đổi thành chất khác.*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS tạo nhóm, nhận phiếu thực hành và bộ dụng cụ hóa chất 2 thí nghiệm.  - HS chú ý lắng nghe để nắm được cách thực hiện.  - HS dự đoán hiện tượng:  *+ Cốc A (vỏ trứng trong giấm): Có sự biến đổi hóa học.*  *+ Cốc B (vỏ trứng trong nước): Không có sự biến đổi hóa học.*  - Các nhóm thực hiện các thí nghiệm.  - Các nhóm hoàn thành câu hỏi thảo luận trong phiếu thực hành.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả hoàn thành phiếu thực hành:  *Thí nghiệm 1:*  *+ Hạt gạo khi được nghiền nhỏ có sự biến đổi hình dạng so với hạt gạo chưa nghiền.*  *+ Gạo và cơm có màu sắc giống nhau (màu trắng); mùi, vị khác nhau.*  *+ Khi nấu thành cơm, hạt gạo đã có sự biến đổi hóa học.*  *Thí nghiệm 2: Vỏ trứng 1 ở cốc A bị biến đổi hóa học vì có khí được tạo thành, vỏ trứng biến đổi tính chất khi cho giấm ăn vào.*  - HS lắng nghe, chữa bài.  - HS xem video.  - HS làm việc theo cặp.  - HS trả lời:  *+ Các hình 6, 8, 10 có sự biến đổi hóa học.*  *+ Vì:*  *o Hình 6: Xi măng, cát và nước trộn với nhau sẽ tạo thành vữa xi măng có tính chất hoàn toàn khác với tính chất của 3 chất tạo thành nó.*  *o Hình 8: Chiếc đinh sắt bị gỉ biến đổi màu sắc và có tính chất mới.*  *o Hình 10: Củi bị đốt cháy biến đổi thành màu đen, dễ vỡ.*  - HS chữa bài.  - HS lắng nghe câu hỏi, suy nghĩ câu trả lời.  - HS trả lời: *Đốt tờ giấy sẽ có sự biến đổi hóa học vì tờ giấy bị đốt thành tro, không còn giữ được tính chất ban đầu.*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS ổn định nhóm, nhận bộ thẻ đáp án từ GV.  - Các nhóm chú ý lắng nghe GV phổ biến luật chơi.  - HS tích cực tham gia trò chơi.  - HS trả lời:  *Câu 1. D.*  *Câu 2. B.*  *Câu 3. A.*  *Câu 4. C*  *Câu 5. C.*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm bài tập theo gợi ý.  - HS trả lời:   |  |  | | --- | --- | | ***Sự biến đổi hóa học của chất*** | ***Dấu hiệu nhận biết*** | | *Tiêu hóa thức ăn trong dạ dày* | *Thức ăn tiêu hóa trong dạ dày bị biến đổi thành chất khác* | | *Cơm bị thiu* | *Cơm bị thiu bị biến đổi mùi vị* | | *Thức ăn để lâu ngày trong không khí bị mốc, bốc mùi* | *Thức ăn để lâu ngày bị biến đổi mùi vị* |   - HS lắng nghe, chữa bài.  - HS lắng nghe, ghi nhớ nội dung kiến thức trọng tâm.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm cho các tiết học sau.  - HS chú ý lắng nghe và về nhà thực hiện các yêu cầu của GV. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**....................................................................**

***Thứ Sáu ngày 11 tháng 10 năm 2024***

***Buổi sáng* TIẾT 1: TOÁN 5**

**SỐ THẬP PHÂN (tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được khái niệm số thập phân (dạng phần nghìn); biết đọc, viết số thập phân (dạng phần nghìn).

- Thực hiện được chuyên các phân số thập phân thành số thập phân (dạng phần nghìn) và ngược lại.

- Làm quen với việc ghi số đo đại lượng (khối lượng) bằng việc sử dụng số thập phân.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

- Chuẩn bị một số tình huống đơn giản dần tới khái niệm số thập phân (dạng phần nghìn).

- Bảng phụ, phiếu học tập.

**2. Học sinh**

- Đồ dùng học tập (bút, thước, vở ghi, nháp, bảng con…).

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động** | |
| - GV tổ chức trò chơi “**Truyền điện”** với nội dung: *Chuyển số thập phân thành phân số thập phân: 0,5; 0,03; 0,75; 0,192; 0,006*  ***\*Luật chơi:***  - Mỗi bạn nêu một số thập phân, đố bạn khác chuyển số đó dưới dạng phân số thập phân. | - HS cả lớp lắng nghe luật chơi. |
| **-** GV hướng dẫn HS chơi trong nhóm. | - HS chơi cả lớp.  - Lớp trưởng điều khiển các bạn chơi: |
| - GV tổ chức cho HS chơi trước lớp. | + Lớp trưởng nhanh chóng hô 1 số thập phân và chỉ tay vào 1 bạn bất kì để “truyền điện”  + Người được lựa chọn nhanh chóng đưa ra phân số thập phân tương ứng. Nếu trả lời đúng thì tiếp tục chỉ tay vào bạn khác để “truyền điện”. Nếu trả lời sai thì phải thực hiện 1 hình phạt do lớp trưởng đưa ra. |
| - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Mục tiêu: -** HSnhận biết được khái niệm số thập phân (dạng phần nghìn); biết đọc, viết số thập phân (dạng phần nghìn). | |
| **a) Nhận biết số thập phân (dạng phần nghìn).**  - GV đưa phân số , yêu cầu HS đọc thông tin và làm việc theo nhóm. | - HS thảo luận trong nhóm:  *được viết thành 0,001*  *0,001 đọc là “không phẩy không không một”.*  *0,001 =*  *Số 0,001 gọi là số thập phân*. |
| - GV yêu cầu 1 nhóm chia sẻ trước lớp. | - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. |
| - GV yêu cầu HS thực hiện tương tự với phân số thập phân | *được viết thành 0,249*  *0,249 đọc là “không phẩy hai trăm bốn mươi chín”.*  *0,249 =*  *Số 0,249 gọi là số thập phân.* |
| **b) GV cho HS quan sát bảng và nhận biết:** |  |
| - GV hướng dẫn HS nhận biết về cấu tạo số thập phân 0,001 và 0,249 qua bảng cấu tạo sgk/39.  - GV hỏi: | - HS lắng nghe và thực hiện theo hướng dẫn của GV:  - HS trả lời: |
| + STP 0,001 gồm mấy phần? | + STP gồm 2 phần: Phần nguyên và phần thập phân. |
| + Trong số 0,01 thì chữ số 1 thuộc hàng nào? | + Chữ số 1 thuộc hàng phần nghìn. |
| + Trong số 0,249 thì chữ số 2 (chữ số 4, chữ số 9) thuộc hàng nào? | + Chữ số 2 thuộc hàng phần mười.  Chữ số 4 thuộc hàng phần trăm. |
|  | Chữ số 9 thuộc hàng phần nghìn. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Mục tiêu: -** Học sinh củng cố cách đọc, viết số thập phân, chuyển các phân số thập phân về dạng số thập phân và ngược lại. | |
| **\* Bài 1:** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1a. | - HS đọc yêu cầu bài tập 1a. |
| - Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm. | **- Đọc số thập phân** |
| - GV yêu cầu HS đọc theo cặp. | - HS đọc từng số thập phân.  0,005: Không phẩy không không năm  0,312: Không phẩy ba một hai  0,308: Không phẩy ba không tám  0,029: Không phẩy không hai chín  0,071: Không phẩy không bảy một |
| - GV quan sát, nhận xét. |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1b. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 1b. |
|  |  |
| - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân | - HS làm bài cá nhân vào vở bài tập toán. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
| - GV tổ chức cho HS chơi tiếp sức để chia sẻ kết quả: *GV ghi sẵn bài tập 1b lên bảng, sau đó GV bốc thăm để chọn 8 HS chơi.* | - 8 HS chia làm 2 đội, mỗi thành viên sẽ luân phiên chạy lên ghi kết quả vào chỗ trống theo kiểu tiếp sức.  - Chơi xong các 2 đội chơi giữ nguyên đội hình. |
| - GV khuyến khíchHS hỏi các hàng của phần nguyên, các hàng của phần thập phân bằng trò chơi ***“Bạn hỏi – Tôi trả lời”.*** | + Học sinh dưới lớp hỏi:  + HS trong đội chơi điền bài đó trả lời  +… (*Cứ như vậy cho đến hết 4 câu)* |
| - GV nhận xét, bổ sung. |  |
| **\* Bài 2:** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - GV hướng dẫn HS tiến hành các thao tác:  + Quan sát, phân tích mẫu: 3 HS đọc to mẫu.  + Nhận biết tử số và mẫu số của phân số thập phân; phần nguyên, phần thập phân của số thập phân: | - Chuyển các phân số thập phân về dạng số thập phân (theo mẫu)  - HS đọc: Mẫu: 6/1000 = 0,006  - HS nêu: Tử số: 6; Mẫu số: 1000; STP 0,006 gồm 0 đơn vị và 6 phần nghìn. |
| + Viết phân số thập phân thành số thập phân. | - HS tự làm bài, sau đó đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm và thống nhất kết quả theo nhóm đôi:  = 0,009 = 0,024  = 0,391 = 0,550 |
| - GV nhận xét kết quả bài làm của HS. |  |
| **\* Bài 3:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - GV hướng dẫn HS: | - Chuyển số thập phân về dạng phân số thập phân (theo mẫu)  - HS thực hiện theo hướng dẫn: |
| + Quan sát, phân tích mẫu. | + HS đọc: Mẫu: 0,982 = |
| + Nhận biết phần nguyên và phần thập phân của STP; tử số và mẫu số của phân số thập phân. | + Số thập phân 0,982 gồm: 0 đơn vị; 9 phần mười; 8 phần trăm và 2 phần nghìn; PSTP có tử số là 982; mẫu số là 1 000. |
| + Viết số thập phân thành phân số thập phân. | - HS tự làm bài, sau đó đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm và thống nhất kết quả theo nhóm đôi:  0,123 = 0,908 =  0,77 = 0,008 = |
| - GV tổ chức chữa bài, nhận xét kết quả bài làm của HS. | - HS lắng nghe. |
| **D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm.**  **Mục tiêu: -** HSđọc được cân nặng dưới dạng số thập phân bài tập gắn với thực tế. | |
| **\* Bài 4:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc yêu cầu. |
| - GV yêu cầu HS thực hiện yêu cầu bài tập. | - HS tiến hành các thao tác:  + Quan sát và đối chiếu với số liệu đã cho đề nhận biết về cân nặng của mỗi loại quả.  + Đọc số thập phân kèm tên đơn vị kg để có số đo cân nặng tương ứng. |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét nhận xét, tuyên dương.  *-* **GV Kết luận:***Ý nghĩa thực tế của việc dạy học số thập phân ở tiểu học, nhằm cung cấp cho HS một công cụ biểu diễn số đo đại lượng, ở đây là việc sử dụng số thập phân để biểu thị cân nặng một cách chính xác và tiện dụng.* | - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **\*Củng cố, dặn dò**  - GV hỏi: *Qua bài này, các cm biết thêm được điều gì?*  - GV dặn dò HS về nhà chia sẻ với người thân về cách đọc, viết các dạng số thập phân vừa được học. | - Biết được khái niệm số thập phân (dạng phần nghìn); đọc, viết số thập phân (dạng phần nghìn)  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

:........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**......................................................................**

**TIẾT 2: TIẾNG VIỆT 6**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: HỌC HÀNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

-Làm giàu vốn từ, tích cực hoá vốn từ về chủ điểm Có học mới hay: hiểu ý nghĩa của các từ Hán Việt trong bài và các tiếng học, hành.

-Viết được đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ của một nhân vật trong câu chuyện đã học, trong đoạn văn có từ ngữ nói về việc học hành.

-Biết lựa chọn chi tiết và từ ngữ phù hợp để nêu cảm nghĩ của bản thân; cảm nhận được chi tiết và từ ngữ hay trong bài viết của bạn, nêu được cảm nhận của bản thân.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết chủ động suy nghĩ để đưa ra câu trả lời theo quan điểm cá nhân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi ý kiến với các bạn, tự tin trong giao tiếp

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm chỉ làm bài tập, trả lời các câu hỏi trong bài

- Trách nhiệm: Hoàn thành nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của GV: nhận xét ngữ liệu, tìm hiểu bài học, luyện tập vận dụng

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: slide bài giảng, phiếu bài tập

- HS chuẩn bị: SGV, SBT, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **- Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức cho HS hát và múa khởi động  - Gv giới thiệu bài mới: MRVT: HỌC HÀNH | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **- Mục tiêu:**  + Mở rộng vốn từ: Học hành  **- Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1:** Tìm nghĩa ở bên B phù hợp với mỗi tiếng học ở bên A (BT 1)  GV hướng dẫn HS tra từ điển để tìm hiểu nghĩa của các từ khó: học thức, học vấn,... (học thức: những kiến thức nhờ học tập mà có, thường thể hiện ở sự hiểu biết và cách ứng xử trong đời sống; học vấn: những kiến thức nhờ học tập mà có, thường được đánh giá theo cấp học, bậc học).   |  |  | | --- | --- | | A | B | | a) Học hành;  c) Học sinh;  e) Học lực | 1) thu nhận kiến thức qua sách vở và  thực tế | | b) Toán học;  c) Thiên văn học | 2) môn học, ngành khoa học | | d) Học thức;  g) Học vấn. | 3) kiến thức |   - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  **Hoạt động 2:** HĐ 2: Xếp các từ cho trước thành 2 nhóm, dựa theo nghĩa của tiếng hành (BT 2)  - GV hướng dẫn HS tra từ điển để tìm hiểu nghĩa của các từ khó: xuất hành, hành khúc,... (xuất hành: bắt đầu rời nhà để lên đường đi xa, nói về mặt vào ngày tốt hay ngày xấu, theo tín ngưỡng dân gian / đi ra khỏi nhà lần đầu tiên trong năm mới âm lịch, nói về mặt giờ tốt hay xấu, theo tín ngưỡng dân gian; hành khúc: bản nhạc, bài hát theo nhịp đi đều bước của đoàn người tổ chức thành hàng ngũ).  - GV mời một vài HS trả lời các CH trước lớp (có thể cho HS nối hoặc ghép các thẻ từ ngữ với nghĩa của tiếng hành trong từ).  - GV nhận xét, sửa lỗi (nếu có), giúp HS nêu đáp án đúng:  a) Hành có nghĩa là đi:đồng hành, hành quân, xuất hành, hành khúc  b) Hành có nghĩa là làm:thực hành, tiến hành, hành động, hành nghề.  -GV mời HS nhắc lại và lấy thêm ví dụ về nhân hóa.  -GV nhận xét và tổng kết. | - 1 HS đọc  - HS làm việc theo nhóm đôi vào phiếu học tập  - Đại diện nhóm trình bày kết quả  - HS nhận xét  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  1 HS đọc BT 2; cả lớp đọc thầm theo.  - HS thảo luận nhóm đôi, làm BT vào VBT hoặc phiếu học tập.  - Các HS khác nhận xét, góp ý. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TÂP – THỰC HÀNH**  **- Mục tiêu:** Làm các bài tập vận dụng với từ ngữ thuộc chủ đề Học hành.  **- Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 3:Viết đoạn văn**  - Yêu cầu HS đọc bài tập 3.  - Hướng dẫn HS đóng vai nhân vật Diệp hoặc Lý để nêu ra cảm nghĩ của mình về câu chuyện.  - Dành thời gian để học sinh viết bài.  - GV mời một số HS trình bày đoạn văn đã viết (GV chiếu bài làm của HS, nếu có điều kiện)  - GV nhận xét. | - 2 HS đọc: Đóng vai Lý hoặc Diệp trong bài đọc Làm thủ công, viết một đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ về câu chuyện cắt chữ U, trong đoạn văn có từ ngữ nói về việc học hành (BT 3)  - HS trao đổi nhanh trong nhóm đôi theo gợi ý (nên tổ chức cho các HS đóng vai cùng một nhân vật thảo luận chung nhóm).  - HS làm việc cá nhân: viết đoạn văn vào vở. GV tạo điều kiện yên tĩnh cho HS viết; theo dõi, trả lời thắc mắc của các em (nếu có).  - HS nhận xét bài của bạn. |
| **4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **- Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **- Cách tiến hành:** | |
| **-** GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi truyền điện: Đặt câu chứa hình ảnh nhân hóa  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết học | - HS tham gia trò chơi  - Hs lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**.............................................................**

**TIẾT 3: TIẾNG VIỆT 7**

**LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Biết hai cách mở bài của bài văn tả người: mở bài trực tiếp và mở bài gián tiếp; viết được đoạn mở bài trực tiếp và đoạn mở bài gián tiếp cho bài văn tả người.

- Viết được đoạn mở bài có ý nghĩa khái quát và có cảm xúc.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Biết thảo luận nhóm về nội dung và cấu trúc của bài văn tả người.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Vận dụng những kiến thức đã học để tìm tòi, mở rộng, giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: tóm tắt bài văn theo các ý chính; **3. 3. Góp phần phát triển các phẩm chất**

**-** Chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận.

- Trách nhiệm: Hoàn thành nhiệm vụ học tập thep yêu cầu của GV.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Bài giảng powerpoint

- HS chuẩn bị: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **- Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức cho HS hát bài hát  - GV dẫn dắt vào bài mới:Trong những tiết học trước, các em đã được học về cấu tạo của bài văn tả người và tự mình quan sát, tìm ý, lập dàn ý cho bài văn tả người theo đề mà các em chọn. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em tìm hiểu hai cách mở bài của bài văn tả người. Sau đó, các em hãy dựa vào dàn ý đã lập để tập viết đoạn mở bài cho bài văn tả người nhé! | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH**  **- Mục tiêu:**  + Biết tóm tắt bài văn để tìm ra các ý chính của bài.  + Biết quan sát và ghi lại kết quả quan sát một người mà yêu yêu quý.  **- Cách tiến hành**: | |
| **Hoạt động 1**: Tìm hiểu các cách mở bài của bài văn tả người (BT 1)  - GV mời HS lần lượt đọc BT 1 (đọc CH và bài viết Bác Tâm, SGK, trang 42 – 43).  - HS thảo luận nhóm:  + Đọc thầm lại đoạn mở bài của các bài Hạng A Cháng, Chị Hà, Bác Tâm.  + Đọc các thông tin về mở bài trực tiếp, mở bài gián tiếp trong bài văn tả người; dựa vào đặc điểm của hai kiểu mở bài trong bài văn tả người để xếp đoạn mở bài của các bài Hạng A Cháng, Chị Hà, Bác Tâm vào nhóm thích hợp.  - HS báo cáo kết quả thảo luận nhóm.  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  **Hoạt động 2:** Viết đoạn mở bài của bài văn tả người (BT 2)  - GV giao nhiệm vụ:  + Đọc lại dàn ý đã lập ở Bài viết 1.  + Viết mở bài cho bài văn tả người theo dàn ý đã lập: một đoạn mở bài trực tiếp, một đoạn mở bài gián tiếp.  - GV tạo không khí yên tĩnh để HS làm bài; đồng thời theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS, nếu HS có thắc mắc.  GV mời một số HS đọc đoạn mở bài của các em trước lớp; GV mời một số HS nhận xét, góp ý.  - GV nêu nhận xét, giúp HS cả lớp hiểu cách viết mở bài; hướng dẫn HS sửa bài viết (nếu cần).  -GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc  - HS làm việc theo nhóm 2 và đại diện các nhóm trình bày. HS nhận xét.  (Đáp án:  + Mở bài trực tiếp: mở bài của bài Hạng A Cháng và bài Chị Hà.  + Mở bài gián tiếp: mở bài của bài Bác Tâm.)  1 – 2 HS đọc BT 2. Các HS khác đọc thầm theo.  HS làm việc cá nhân: viết đoạn văn vào vở.  2-3 HS |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **- Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **- Cách tiến hành:** | |
| **-** GV yêu cầu HS nêu cảm nghĩ sau khi viết bài  - GV nhận xét tiết học, tuyện dương | - HS nêu  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................**............................................................**

**TIẾT 3: SINH HOẠT** (Dạy bù chiều thứ Sáu)

**HĐTN:** Chủ đề 2: Hành trình khôn lớn (tháng 10):

Kịch ứng tác Em của ngày hôm qua

**Sinh hoạt lớp**

**PHẦN 1: HĐTN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Nhận diện được sự thay đổi của bản thân thông qua các tư liệu, các sản phẩm được lưu giữ.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Giới thiệu về bức ảnh kỉ niệm của bản thân.
* Nhận diện những thay đổi của bản thân.
* Đóng kịch về nội dung sự thay đổi của bản thân.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Phiếu tổng hợp tư liệu, sản phẩm cá nhân,…
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  - Bầu chọn được ban cán sự lớp cho năm học mới  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 5 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 6.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Kịch ứng tác Em của ngày hôm qua**  **a. Mục tiêu:** HS tự tin tham gia đóng kịch ứng tác thể hiện được những sự thay đổi của bản thân ở thời điểm hiện tại so với trước đây.  **b. Cách tiến hành**  ***Nhiệm vụ 1: Tham gia đóng kịch ứng tác***  - GV tổ chức hoạt động và giới thiệu kịch ứng tác:  *+ Kịch ứng tác là loại kịch không có sẵn kịch bản.*  *+ Các nhân vật sẽ tự sáng tạo lời thoại và làm chủ diễn biến của vở kịch.*    - GV hướng dẫn HS đóng kịch ứng tác theo các nhóm sau:  + Một bạn nói lời dẫn mở màn kịch.  + Các bạn trong nhóm sáng tạo nội dung và lời thoại theo diễn biến của vở kịch.  - GV tổ chức cho HS đóng kịch ứng tác có nội dung về những thay đổi của bản thân ở thời điểm hiện tại so với trước đây.  ***Nhiệm vụ 2. Nhận xét vở kịch và khả năng đóng vai***  - GV mời một số HS nhận xét về nội dung vở kịch và khả năng đóng vai của các bạn.  - GV đặt câu hỏi tương tác cho HS:  + Em có cảm nhận gì sau khi xem các bạn đóng kịch?  + Em thích phần kịch ứng tác của nhóm nào nhất? Vì sao?  - GV nhận xét và tổng kết hoạt động.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Chuẩn bị tổ chức sự kiện Phát huy truyền thống trường em theo kế hoạch đã xây dựng.  + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 2 – Tuần 6.*** | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS lắng nghe.  - HS đóng kịch ứng tác.  - HS đóng kịch ứng tác  - HS nhận xét về nội dung.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, ghi chú. |

**PHẦN 2: SINH HOẠT LỚP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :***Giúp HS:*

- Nắm đ­­ược ưu - khuyết điểm trong tuần

- Phát huy ­­ưu điểm, khắc phục nh­­ược điểm.

- Biết đ­­ược phư­ơng h­­ướng tuần tới.

- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.

- Biết đư­­ợc truyền thống nhà trư­­ờng.

- Thực hiện an toàn giao thông khi đi ra đư­­ờng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Sổ theo dõi

- HS: Các mảng chuẩn bị nội dung.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

***1. Lớp hát đồng ca***

***2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:***

- Lớp trưởng và 3 tổ trư­­ởng nhận xét hoạt động của lớp, tổ trong tuần qua. Tổ viên đóng góp ý kiến.

- GV nhận xét chung:

+ Nề nếp:.............................................................................................................

+ Học tập:...........................................................................................................

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.

***4. Tuyên dương – Nhắc nhở:***

- Tuyên dương:..............................................................................................................

- Phê bình:...................................................................................................................

...........................................................................................

**Buổi chiều**

**HỘI NGHỊ VIÊN CHỨC**

*Duyệt ngày......tháng ... năm 2024*

|  |  |
| --- | --- |
|  | ***Phó hiệu trưởng***  ***Nguyễn Thị Hằng*** |